# Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh
# Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm

**Cát Tường Vân Tỳ Kheo Chương**
**Phần 4**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Cảnh Mỹ Hoa Tạng Đồ Thư Quán, Đài Loan,
Tháng Ba năm 1997
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giảo chánh: Minh Tiến và Huệ Trang

***Tập thứ bảy (12-13-07)***

Xin mở quyển kinh, trang thứ mười ba, dòng thứ nhất, đọc từ câu cuối cùng:

**Tam, công cao, dị tựu, dĩ tưởng vật cố.**
三 功高 易 就，以 獎 物 故。
(Ba là vì thành công cao, dễ thành tựu, nhằm tưởng thưởng chúng sanh vậy)

Hôm qua chúng tôi giảng đến đoạn này, do đã hết giờ nên chưa giảng xong đoạn này. Ý nghĩa của đoạn kinh văn này hết sức phong phú, hết sức viên mãn. Ở đây, đại sư Thanh Lương thay cho chúng ta nêu ra một nghi vấn, tức là: Pháp môn vô lượng vô biên, vì sao khi Thiện Tài đồng tử tham học, vị thiện tri thức thứ nhất liền dạy Ngài pháp môn Niệm Phật? Ở đây nhất định có dụng ý, tuyệt đối chẳng phải đột nhiên đề ra [pháp môn Niệm Phật]. Do vậy, đại sư nói ra mười điều. Hai điều đầu đã giảng rồi, hôm nay bắt đầu giảng từ điều thứ ba. Điều thứ ba là *"công cao, dị tựu"*, *"công"* (功) là thành công, thành công đặc biệt cao, so với bất cứ pháp môn nào cũng đều thù thắng hơn. Qua các kinh luận, chúng ta thường thấy đoạn Hoặc chứng Chân là công phu, có công phu đoạn Kiến Tư phiền não sẽ chứng được quả A La Hán. Thù thắng hơn nữa là chứng đắc quả Bích Chi Phật, bởi ngay cả tập khí của Kiến Tư phiền não cũng đều đã đoạn hết. Nếu có thể đoạn được Trần Sa phiền não, phá một phần vô minh, sẽ chứng được quả vị Bồ Tát, tùy theo công phu đoạn chứng1[1] sâu hay cạn mà Bồ Tát có năm mươi mốt địa vị khác nhau, nhưng đều chẳng bằng được pháp môn Niệm Phật.

---

1[1] Đoạn chứng: Nói tắt của đoạn Hoặc chứng Chân.

Pháp môn niệm Phật *"dị tựu"*, *"dị"* (易) là dễ dàng, *"tựu"* (就) là thành tựu, [*"dị tựu"* là] rất dễ dàng thành tựu. Vì sao thành tựu rất dễ dàng? Chẳng cần đoạn Kiến Tư phiền não, rất dễ dàng! Đoạn Kiến Tư phiền não quá ư là khó! Đừng nói là đoạn sạch Kiến Tư phiền não, những lời Phật nói trong kinh đều là dùng phương pháp quy nạp, như Kiến phiền não là những sai lầm về mặt kiến giải, Phật nói có tám mươi tám phẩm. Nói theo cách bây giờ, Phẩm là chủng loại. Sai lầm về mặt kiến giải có thể chia thành tám mươi tám thứ, tám mươi tám thứ này đều là quy nạp, trong mỗi một loại chẳng biết có bao nhiêu. Còn Tư Hoặc là suy nghĩ sai lầm, tư tưởng của quý vị có sai lầm, tổng cộng gồm tám mươi mốt loại lớn. Đây là chín địa trong tam giới, quý vị phải đoạn sạch những thứ này thì mới liễu sanh tử, thoát tam giới, vượt thoát lục đạo luân hồi. Trong nhiều phẩm loại như thế, nói thật ra, một phẩm chúng ta cũng chẳng thể đoạn được. Đây là nói sự thật, quý vị không tin thì cứ tự mình thử xem, quý vị thấy chính mình có bản lãnh đoạn trừ được hay không? Bất luận tu học pháp môn nào, quý vị trì giới cũng vậy, nghiên cứu giáo lý cũng vậy, tham Thiền cũng vậy, trì chú cũng vậy, quý vị xem chính mình có bản lãnh để đoạn trừ được hay chăng? Khó lắm đấy!

Trong pháp môn Tịnh Độ thì chẳng cần đoạn, chỉ cần quý vị niệm cho tương ứng là được rồi. Tương ứng với pháp nào vậy? Phương pháp đơn giản nhất là tâm và miệng tương ứng, miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm thật sự có A Di Đà Phật, chứ không phải là miệng niệm Di Đà, tâm khởi vọng tưởng thì không được rồi! Đây là nói về sự cảm ứng đơn giản nhất, rõ ràng dễ thấy nhất, công phu như vậy thì chắc chắn quý vị sẽ vãng sanh. Sanh về Tây Phương, kinh Vô Lượng Thọ giảng rất khéo: *"Viên chứng tam Bất Thoái"* (Chứng trọn vẹn ba thứ Bất Thoái); trong bốn mươi tám nguyện có cho chúng ta biết: *"Giai thị A Duy Việt Trí Bồ Tát"* (Đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát). A Duy Việt Trí Bồ Tát là địa vị nào? Từ Thất Địa trong Viên giáo trở lên. Đây đúng là *"công cao, dị tựu"* (thành công cao, dễ thành tựu). Không một pháp môn nào sánh bằng được, đấy là sự thật. Vì sao pháp môn này đặc biệt đến thế? Điều này thì mọi người chúng ta đều hiểu, do oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Điều này đã được nói trong phần trước, điều thứ hai là: *"Y Phật lực, năng thành thắng hạnh"* (Nương vào Phật lực nên có thể thành tựu hạnh thù thắng), nương vào Phật lực chứ không cậy vào chính mình, chính mình không có năng lực ấy, nương theo Phật lực. Chẳng những là một mình A Di Đà Phật đến gia trì, ngày hôm qua tôi đã nói với quý vị rồi: Được mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai đều gia trì, thật phi thường!

A Di Đà Phật dùng phương pháp này để tiếp dẫn hết thảy chúng sanh trong pháp giới; hết thảy chư Phật Như Lai cũng dùng phương pháp này để tiếp dẫn hết thảy chúng sanh, tức là tùy theo thiện căn, phước đức của quý vị như kinh A Di Đà đã dạy: *"Bất khả dĩ thiểu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc"* (Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi ấy). Thiện căn là gì? Tin tưởng. Quý vị gặp được pháp môn này, nghe tới kinh điển này, quý vị có thể tin tưởng, đấy chính là thiện căn của quý vị. Tin được, hiểu được, hiểu biết đấy! Chẳng hiểu vẫn tin thì cũng là thiện căn! Quan trọng nhất là người ấy tin tưởng, chịu phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, có thể thật thà niệm Phật. Đấy là phước đức, ai có phước đức nhất? Người phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, người thật thà niệm Phật là người có phước báo hạng nhất trong thế gian. Quý vị phải hiểu người vãng sanh là đi làm Phật, làm một vị chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Theo giáo pháp Hoa Nghiêm, họ là bậc Bồ Tát từ Thất Địa trở lên, là đại thánh nhân đấy!

Nếu nói tới thọ dụng thì thế giới Tây Phương dùng vàng ròng làm đất, vàng ròng lót đất, lót đường. Trong thế gian hiện thời của chúng ta, thất bảo được mọi người coi trọng vô cùng, còn thất bảo trong Tây Phương Cực Lạc thế giới là vật liệu để xây dựng nhà cửa, là vật liệu kiến trúc, chẳng hiếm hoi, lạ lùng chi hết! Nơi chốn tốt đẹp, thù thắng như thế, lại đến dễ dàng như vậy, vì sao quý vị không chịu đi? Trong thế gian này có gì tốt đẹp để quý vị lưu luyến đâu nhỉ? Lưu luyến thế gian này là ngu si! Thế gian này vô thường, thân thể hết sức yếu ớt; hai ngày hôm nay khí hậu bất thường, bao nhiêu người bị cảm cúm, yếu ớt quá! Tới Tây Phương Cực Lạc thế giới, quý vị đạt được thân thể kim cang bất hoại, thể chất chẳng phải là xương thịt, mà thể chất bằng "tử ma chân kim" (vàng ròng sắc tía, giồi mài tươi đẹp), dung mạo vĩnh viễn chẳng suy già, đúng là trường sanh bất lão, vô lượng thọ đấy! Chúng ta nhất định phải hiểu điều này, ai ai cũng đều có thể đến được nơi ấy, vấn đề là quý vị chịu tu hành hay không? Thật sự là *"vạn người tu, vạn người đến"*. Bốn chữ *"công cao, dị tựu"* nếu đọc kỹ Tịnh Độ Tam Kinh sẽ lãnh hội được; nếu chẳng hiểu kinh giáo Tịnh Độ sẽ chẳng dễ gì hiểu được câu này.

*"Dĩ tưởng vật cố", "tưởng"* (奬) là tưởng lệ (tưởng thưởng, khích lệ), *"vật"* (物) là gì? Chẳng phải chỉ nói về người, vì nếu chỉ nói về người thì phạm vi quá nhỏ, [vì "người" chỉ là] nhân pháp giới trong mười pháp giới. Nói tới *"vật"* thì sao? Chúng sanh trong mười pháp giới đều bao gồm trong ấy, không có một ai chẳng được độ. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm nói rất nhiều Bồ Tát, mỗi vị đều phát nguyện vãng sanh. Nếu quý vị hỏi vì sao họ phát

nguyện vãng sanh ư? Quý vị đọc đoạn kinh văn này thì sẽ hiểu! Tỳ-kheo Cát Tường Vân là người đại diện, là người đề xướng. Đây là điều thứ ba, lý do thứ ba.

**Tứ quán thông thâm thiển, năng biến nhiếp cố.**

四 觀 通 深 淺，能遍 攝 故。

(Bốn là quán bao gồm cả sâu lẫn cạn, do có thể nhiếp khắp)

Chữ Quán này là cương lãnh tu học trong Phật pháp Đại Thừa, Phật pháp Đại Thừa đều là tu Quán. Nếu nói theo cách hiện thời, chữ Quán này là quan niệm, trong giới học thuật chúng ta thường nói tới nhân sinh quan, vũ trụ quan. Nếu nhân sinh quan của quý vị sai lầm, vũ trụ quan của quý vị lệch lạc, hãy sửa đổi quan niệm ấy cho đúng, đấy gọi là *"tu Quán".* Do vậy, vô lượng vô biên pháp môn của Phật pháp Đại Thừa, nói chung đều là tu Quán! Không cần biết quý vị dùng phương pháp nào, đều là sửa đổi kiến giải, tư tưởng, ngôn hạnh cho đúng, quan trọng nhất là quan niệm; sửa đổi quan niệm sai lầm của quý vị cho đúng. Tuy chúng ta sai lầm có sâu hay cạn, nhưng một câu Phật hiệu của pháp môn Niệm Phật có thể xuyên suốt. Ví như nhân pháp giới là quán cạn, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát quán sâu, một câu Phật hiệu này có thể thông khắp, sâu hay cạn đều bao quát trong ấy, tuyệt diệu! Những pháp môn khác thì hễ cạn sẽ không thể dùng cho sâu được, hễ sâu thì chẳng áp dụng cho cạn được, pháp môn này có thể bao gồm trọn khắp chúng sanh trong chín pháp giới. Đây là chỗ thù thắng của pháp môn này. Lý do thứ tư chính là tổng cương lãnh tu hành trong tất cả các pháp môn đều chẳng bằng pháp môn Niệm Phật. Trong phần trước, chúng tôi đã nói về pháp Niệm Phật rồi, quý vị chỉ quán Phật, quý vị thường tưởng Phật là đã bao gồm vô lượng vô biên công đức của hết thảy chư Phật, trong phần trước tôi đã nói rất cặn kẽ. Lý do thứ năm là:

**Tiêu diệt trọng chướng, vi thắng duyên cố.**

消 滅 重 障，為勝 緣 故。

(Vì tiêu diệt chướng nặng, làm duyên thù thắng)

Từ vô thủy kiếp đến nay, hết thảy chúng sanh tạo tác tội nghiệp vô lượng vô biên, trong kinh đức Phật đã nói, nói thật ra, những tội nghiệp ấy không có hình tướng. Đức Phật nói: Giả sử những tội nghiệp đã tạo tác mà có hình tướng, dẫu hình tướng nhỏ như vi trần, những tội nghiệp do chúng ta đã tạo trong vô lượng kiếp đến nay tích lũy lại, hư không hiện tại đều chẳng thể dung nạp được! Chúng tôi nói lời này có phải là dọa dẫm hay chăng? Có thật hay không? Thật đấy! Bởi lẽ, tội nghiệp tạo tác chẳng phải

là nói những tội nghiệp quý vị tạo tác nơi lời lẽ, động tác, mà là do khởi tâm động niệm. Ngôn ngữ, động tác có lúc ngưng nghỉ, khi ngủ chẳng tạo nghiệp, nhưng trong khi ngủ, quý vị vẫn nằm mộng, trong mộng vẫn tạo nghiệp. Lúc ngủ cũng không ngừng tạo nghiệp, quý vị nói sao đây? Kinh Địa Tạng nói khởi tâm động niệm *"không gì chẳng phải là tội"*. Do vậy, tội nghiệp chất chứa vô cùng!

Phương pháp nào tiêu trừ được những thứ tội nghiệp ấy? Người chưa học Phật không biết, họ còn chưa giác ngộ, chẳng biết sự nghiêm trọng của vấn đề này! Học Phật rồi, biết vấn đề này nghiêm trọng, cho nên hằng ngày mong tiêu nghiệp chướng. Tiêu bằng cách nào? Bái sám, bái sám có thể tiêu nghiệp chướng, đọc kinh, lạy Phật, trì giới, niệm chú, rất nhiều phương pháp đều nhằm tiêu nghiệp chướng, tiêu được hay không? Tiêu không được! Vì thế, mọi người chớ nên mê tín. Trước hết quý vị phải hiểu nghiệp chướng là gì? Quý vị phải hiểu rõ ràng: Nghiệp chướng là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nói chung, chẳng ngoài ba loại lớn ấy. Nếu quý vị bái sám mà thật sự vọng tưởng, phân biệt, chấp trước không còn nữa thì sẽ tiêu nghiệp chướng, rất hữu hiệu. Chỉ sợ trong khi quý vị bái sám, càng lạy vọng tưởng càng nhiều, chẳng những nghiệp chướng không tiêu trừ mà càng tu nghiệp chướng càng nhiều, có hiện tượng như thế đấy! Do đây, biết được rằng: Những phương pháp ấy vô hiệu đối với quý vị thì giống như bây giờ quý vị đang bị bệnh nặng, người ta cho quý vị uống thuốc, uống thuốc rồi bệnh chẳng nhẹ bớt, ngược lại nghiêm trọng hơn, tình hình giống như vậy đó.

Chúng sanh trong thời đại hiện tại này, so với người đời trước bệnh nặng hơn rất nhiều, đấy là thực tại. Hai mươi mấy năm trước kia, có một lần tôi gặp pháp sư Hội Tánh tại miền Nam. Hội Tánh là một vị pháp sư tốt, Sư vốn quê ở tỉnh ấy, hết sức hiếm có, tôi rất tôn trọng Ngài. Có lần Ngài nói đùa với tôi: "Bệnh của chúng sanh hiện thời nghiêm trọng hơn trước kia rất nhiều. Cùng một căn bệnh mà dùng toa thuốc trong quá khứ, trị không hết bệnh thì làm cách nào đây? Tăng thêm phân lượng! Trước kia, thuốc dùng một tiền2[2] thì được, nay phải dùng tới ba tiền". Tuy Ngài nói tỷ dụ, chúng tôi nghĩ rất có lý.

Cùng một lý do ấy, nay muốn tiêu nghiệp chướng, chỉ có niệm Phật. Trong khoảng đầu niên hiệu Càn Long vào đời Thanh trước kia, trong bản chú giải Quán Vô Lượng Thọ Kinh, đại sư Từ Vân Quán Đảnh đã có nói: Hết

---

2[2] Tiền là một đơn vị đo lường đã có từ cổ của Trung Hoa, hiện vẫn còn thông dụng, nhất là trong các tiệm thuốc Bắc. Tùy theo đơn vị được sử dụng tại Hương Cảng hay Hoa Lục mà Tiền dao động từ 3,78 gram đến 5 gram.

thảy những người nghiệp chướng sâu nặng [đến nỗi] tất cả những kinh pháp, sám pháp do đức Như Lai đã nói đều không có cách nào tiêu trừ được thì tối hậu vẫn còn một câu A Di Đà Phật có thể tiêu trừ được. Câu này chẳng dễ dàng nói ra, nếu chẳng phải là bậc tái lai sẽ chẳng thể nói được. Vì thế, trong Phật đường này, mọi người mỗi ngày niệm A Di Đà Phật tiêu nghiệp chướng, tiêu diệt trọng chướng. Trong tâm quý vị rất an tịnh, rất thanh tịnh, một câu A Di Đà Phật từ miệng phát ra, lọt vào tai, trong tâm không có tạp niệm, không có vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, nghiệp chướng của quý vị tiêu trừ! Quý vị có thể thường giữ gìn được [như thế] trong một tháng, hai tháng, ba tháng, thì công đức phi thường. Nếu quý vị tiếp tục giữ gìn được trong khoảng thời gian hai ba năm, quý vị sẽ tương thông với A Di Đà Phật.

Đấy là lý do vì sao người ta niệm Phật hai ba năm bèn có thể tự tại vãng sanh, đứng mất, ngồi mất, chẳng phải là thọ mạng đã hết rồi ư? Tôi chẳng đồng ý với cách nói ấy. Rất nhiều người hỏi tôi, tôi nói: "Đâu có chuyện khéo trùng hợp như thế!" Quý vị đọc Vãng Sanh Truyện, người ta niệm ba năm đều vãng sanh. Đâu có chuyện khéo phù hợp như thế! Rốt cuộc đây là chuyện gì vậy? Họ nắm chắc điều kiện vãng sanh, muốn đi liền đi; so sánh hai thế giới thì nơi kia tốt đẹp quá, không cần thế giới này nữa, tôi phải ra đi cho mau. Vẫn còn thọ mạng cho tới sau này, nhưng họ không cần đến, họ muốn đi sớm hơn một chút, cần gì phải lưu luyến chốn này! Cần gì vẫn phải chịu tội nơi đây? Đạo lý như vậy đó! Do vậy người ta niệm hai ba năm bèn ra đi, tuyệt đối chẳng thể nói họ đã hết tuổi thọ. Hết tuổi thọ chỉ là một hai người thì còn được, chứ lẽ đâu nhiều người niệm ba năm đều đi, nói như vậy chẳng lọt tai! Là vì họ chẳng cần đến thọ mạng của chính họ nữa, nói như vậy thì mới hợp lý, họ tiêu trừ nghiệp chướng rồi!

*"Vi thắng duyên"* (Làm duyên thù thắng): *"Thắng duyên"* ở đây chính là nhân duyên vãng sanh thành Phật thù thắng nhất. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới là thành Phật. Đấy là lý do thứ năm.

**Lục, song kiêm nhân pháp, dị gia hộ cố.**

六 雙 兼 人 法，易加 護 故。

(Sáu là vì kiêm cả người và pháp, dễ gia hộ vậy)

Ý nghĩa này cũng sâu! *"Dị gia hộ"*: *"Dị"* (易) là dễ dàng, dễ dàng được chư Phật Như Lai gia trì, hộ niệm, vì sao vậy? Là vì người và pháp dung hợp thành một thể. Chúng ta niệm Phật thì chúng ta là Người (Nhân), một câu A Di Đà Phật được niệm bởi chúng ta chính là Pháp. Một niệm tương ứng một

niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, chúng ta và Phật dung hợp thành một thể. Đấy là cảm ứng đặc biệt dễ dàng, chẳng giống như những pháp môn khác, pháp môn này và A Di Đà Phật trực tiếp dung hợp thành một thể. Cần biết rằng: A Di Đà Phật là hết thảy chư Phật Như Lai. Do vậy, đặc biệt dễ dàng được chư Phật hộ niệm, gia trì, không có pháp môn nào nhanh chóng hơn! Hôm qua tôi đã nêu ra mấy thí dụ để nói rõ với quý vị, ngay như chúng tôi giảng kinh ở bên ngoài, giảng kinh trong đạo tràng này được chư Phật hộ niệm, gia trì, cũng là do đạo tràng Tịnh tông đặc biệt thù thắng, giảng pháp môn Tịnh Độ lại càng thù thắng hơn nữa. Kinh Hoa Nghiêm là kinh điển Tịnh Độ, điều này đã được cổ nhân nói rất rõ ràng, [Kinh Hoa Nghiêm là] đại bản của A Di Đà Kinh, trung bản là Vô Lượng Thọ Kinh, tiểu bản là A Di Đà Kinh, đại bản là Hoa Nghiêm kinh. Năm mươi ba lần tham học từ đầu đến cuối đều hướng dẫn về Cực Lạc. Đấy chính là lý do thứ sáu.

**Thất, thập địa Bồ Tát giai niệm Phật cố.**

七十地菩薩皆念佛故。

(Bảy, vì thập địa Bồ Tát đều niệm Phật)

Ở đây, kinh Hoa Nghiêm đã trao cho chúng ta một chứng minh. Tất cả các Bồ Tát tu hành chứng quả, trong vô lượng pháp môn, bất luận quý vị dùng pháp môn nào để tu tập, tu đến cuối cùng đều về Hoa Tạng thế giới là tu thành công. Điều này cũng cho thấy Kiến Tư phiền não đoạn xong, đoạn hết Trần Sa phiền não, vô minh cũng phá được mấy phẩm, đến lúc ấy, quý vị sẽ đến nơi đâu? Kiến Tư phiền não đoạn rồi sẽ thoát lìa lục đạo, Trần Sa, vô minh phá xong sẽ thoát lìa mười pháp giới. Sau khi thoát lìa mười pháp giới, quý vị sẽ trụ trong Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là Hoa Tạng thế giới, là đạo tràng của Tỳ Lô Giá Na Phật. Tiếp tục tu hành trong đạo tràng ấy, phá vọng tưởng tối hậu, tức vọng tưởng khó đoạn nhất. Phân biệt, chấp trước đoạn sạch rồi, chấp trước là lục đạo, phân biệt là mười pháp giới. Phân biệt, chấp trước không còn nữa thì lục đạo, mười pháp giới không còn nữa; cái còn sót lại là vọng niệm, tức là những vọng niệm vi tế. Đấy chính là chỗ sai biệt của bốn mươi mốt địa vị Bồ Tát trong Hoa Tạng thế giới. Vì sao có tới bốn mươi mốt đẳng cấp? Vọng niệm vi tế mọi người đoạn được nhiều hay ít khác nhau, đoạn ít thì phẩm vị thấp, đoạn nhiều thì phẩm vị cao.

Trong ấy, chia ra Thập Trụ (tỳ-kheo Cát Tường Vân là Sơ Trụ), Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, ba mươi địa vị. Phá ba mươi phẩm vô minh là Đăng Địa (chứng nhập Sơ Địa). Thập Địa là từ Sơ Địa đến Đẳng Giác Bồ Tát gồm

mười một địa vị; nói Thập Địa là dùng con số mười với ngụ ý viên mãn, chứ trên thực tế có tới mười một địa vị Bồ Tát. Từ Sơ Địa đến Thập Địa kể thêm Đẳng Giác, mười một địa vị Bồ Tát ấy là đạt đến giai đoạn cuối cùng, họ tu pháp môn nào? Niệm Phật! Vì thế, pháp môn Niệm Phật là pháp tu của Thập Địa Bồ Tát. Trước khi chứng Thập Địa, họ tu những pháp môn khác nhau, mỗi người tu một pháp, đến khi Đăng Địa, mọi người đều giống nhau, đều niệm Phật, đều niệm A Di Đà Phật, đều cầu sanh Tịnh Độ.

Quý vị hãy nghĩ xem, hiện tại chúng ta bắt đầu bằng niệm Phật, niệm A Di Đà Phật. Quý vị lại suy nghĩ nhé! Những người học Mật, tham Thiền, bọn họ phải đăng địa rồi mới niệm A Di Đà Phật, còn chúng ta nay đã niệm A Di Đà Phật, chúng ta đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thành Phật rồi, bọn họ vẫn chìm nổi, xoay vần trong lục đạo, chẳng biết đến đời nào, kiếp nào mới thoát ra, làm sao sánh bằng được? Nếu chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này thì quý vị sẽ chết sạch lòng mong ngóng, khiêm hư sát đất tin tưởng pháp môn này, chắc chắn không bị dao động, quý vị cũng có thể buông xuống vạn duyên. Vì sao vậy? Không buông xuống được sẽ không thể vãng sanh, thứ gì cũng đều buông xuống hết. Tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghê, ngũ dục, lục trần, danh văn, lợi dưỡng, chẳng tiêm nhiễm mảy may nào! Phải biết rằng: Những thứ ấy nếu dùng ngôn ngữ hiện thời để tỷ dụ thì chúng chẳng phải là virus, là bệnh ung thư độc địa nhất hay sao? Tham, sân, si, mạn! Đấy là virus. Ngũ dục, lục trần, danh văn, lợi dưỡng hại chết người. Quý vị mắc phải bệnh ngặt ấy, quý vị vẫn chẳng biết. Dùng phương pháp nào để trị căn bệnh ấy? Niệm Phật, thật thà niệm Phật, thứ gì cũng buông xuống hết, trong tâm không còn chấp trước, không còn mong tưởng nữa!

Nếu có năng lực để tu phước thì trong những món phước báo, phước báo nào là chân thật nhất? Đem pháp môn thù thắng này giới thiệu với đại chúng, phước báo ấy là chân thật. Hiện thời rất thuận tiện, in kinh tặng cho người khác, làm băng thâu âm, làm băng thâu hình, CD; thậm chí hiện thời cho phát sóng trên TV, đấy đều là tu phước báo chân chánh, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho nó được phổ biến. Kinh thường gọi điều này là *"phước bất đường quyên"* (phước báo chẳng luống uổng). Công đức, phước báo ấy có thể mang đi theo được, bất luận quý vị thành Phật hay chưa, chắc chắn quý vị có phước báo. Vì sao không chịu tu phước? Nói thật ra, quý vị không chịu tu phước là vì không hiểu thấu triệt những lời Phật đã giảng, vẫn nửa tin nửa ngờ. Phật dạy không sai, nhưng nay chúng ta vẫn không làm được, vẫn cứ nửa tin nửa ngờ. Ai thật sự tin tưởng sẽ làm được, người ấy hiểu rõ làm như thế nào là chánh xác, làm như thế nào là thỏa đáng.

**Bát, Tam Bảo cát tường, kinh sơ thuyết cố.**

八 三 寶吉 祥 經初 說 故。

(Tám, do Tam Bảo là tốt lành, nên được kinh nói tới đầu tiên).

Trong hết thảy pháp thế gian và xuất thế gian, tốt lành nhất là Tam Bảo. Vì thế, ba vị đầu trong năm mươi ba vị thiện tri thức tượng trưng cho Tam Bảo. Cát Tường Vân đại diện cho Phật bảo, dạy chúng ta niệm Phật. Đến phần sau, vị Nhị Trụ Bồ Tát là tỳ-kheo Hải Vân thuyết pháp, tức là Pháp Bảo; vị Tam Trụ Bồ Tát là [tỳ-kheo] Diệu Trụ nương vào Tăng, tượng trưng cho Tăng Bảo. Do vậy vừa mở đầu cho năm mươi ba lần tham học thì ba vị này đại diện Phật, Pháp, Tăng, nhưng trong Phật Bảo lại dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, dạy chúng ta tu Ban Châu tam-muội, nhất tâm niệm A Di Đà Phật. Tam Bảo tốt lành nhất, vì thế vô lượng vô biên pháp môn, đặt Tam Bảo lên đầu. Chuyện này, nói thật ra, nếu đại sư Thanh Lương không chỉ cho chúng ta, chúng ta thường đọc theo kiểu nuốt trộng quả táo sẽ chẳng nhận thấy. Ngài chỉ điểm cho chúng ta, lắng lòng đọc kỹ thấy chẳng sai, ba vị này quả thật là đại diện cho Phật, Pháp, Tăng. Trong vô lượng vô biên pháp môn, Tam Bảo đặt tại vị trí thứ nhất. Vì thế, bất luận pháp môn nào, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo Hạ, hễ quý vị theo vào Phật môn, muốn học Phật thì môn học thứ nhất là Tam Quy Y, tức quy y Phật, Pháp, Tăng. Do vậy, Tam Quy Y không có tông phái, không có Hiển, Mật, có thể nói là tất cả Phật pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa, Hiển Tông, Mật Tông đều có cùng chung một khoa mục, một khoa mục bắt buộc phải tu là Tam Bảo.

**Cửu, tức tâm tức Phật, dị nhất cảnh cố.**

九 即 心 即 佛，易一 境 故。

(Chín là do ngay cái tâm này chính là Phật, do dễ đạt được một cảnh)

Đây là nói về phương tiện tu hành. Tâm là Phật. Cái tâm để niệm là chân tâm, là Phật tâm, đức Phật được niệm là tự tánh Di Đà, cái tâm niệm Phật và đức Phật được niệm không hai. Đây chính là *"nhất cảnh".* Nhất cảnh ấy chính là Nhất Chân pháp giới, chính là Bất Nhị pháp môn. Bất Nhị pháp môn là Nhất Chân pháp giới, quý vị rất dễ đạt được, rất dễ thành tựu, chẳng giống như những pháp môn khác rất khó! Rất khó khế nhập! Người niệm Phật rất dễ khế nhập. Vậy thì trong hiện thời những vị đồng tu niệm Phật rất nhiều, vì sao vẫn y như cũ chẳng thể khế nhập được? Đấy là vì quý vị niệm không đúng pháp. Cũng có thể nói là, chúng tôi nói từ chỗ gần gũi, dễ thấy thì là tâm và miệng của quý vị không tương ứng, cho nên quý vị chẳng thể nhập cảnh giới này. Nếu tâm và miệng tương ứng, khế nhập cảnh giới này, bậc lợi căn thì dăm ba tháng, còn người căn tánh rất chậm lụt thì

dăm ba năm sẽ thành công. Quý vị xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, đọc Vãng Sanh Truyện, hoặc nhìn vào những người niệm Phật vãng sanh trong thời gần đây sẽ hiểu rõ chuyện này.

Trong mấy năm gần đây nhất, ta có thấy những người niệm Phật thật sự vãng sanh. Chúng tôi ở tại Nam Dương, cư sĩ Lý Mộc Nguyên kể với tôi, thông thường gần như là [những người ấy] niệm nửa năm. [Trong số những người ấy, có một vị] nửa năm trước chẳng biết *"Phật"* là gì? Khi khuyên ông ta niệm Phật, ông ta thật thà niệm, niệm được nửa năm, ông ta bèn vãng sanh, tướng lành thù thắng chẳng thể nghĩ bàn. Ông Lý Mộc Nguyên đưa cho tôi xem xá-lợi thu được sau khi hỏa thiêu, khi trông thấy, tôi thật sự bị cảm động. Xá-lợi của ông ta là thật, không phải giả; khi rớt xuống mặt đất lót đá Đại Lý, vang ra tiếng giống như bằng kim loại, rất êm tai, đó là điều thật sự là xá-lợi. Do đây biết rằng: Thời gian niệm Phật không lâu, vấn đề là ông ta thật sự buông xuống được, điều này hết sức trọng yếu! Nếu có tơ hào ý niệm tham luyến thế gian thì sẽ bị chướng ngại, đấy chính là nghiệp chướng, trọng chướng, chúng ta phải biết cách tiêu trừ nó. Tiêu trừ là buông xuống, để buông xuống thì quý vị phải thấy thấu suốt, thấy thấu suốt sẽ buông xuống được, buông xuống không được là vì chưa thấy thấu suốt. Thấy thấu suốt giúp cho buông xuống, buông xuống giúp cho thấy thấu suốt. Quý vị càng buông xuống được, quý vị càng thấy thông suốt, quý vị càng thấy sâu rộng hơn.

Đến lúc ấy, pháp thế gian lẫn xuất thế gian không có gì khiến quý vị tham ái, không gì khiến quý vị chấp trước, thứ gì quý vị cũng đều buông xuống. Thưa với quý vị, hết thảy đều buông xuống thì quý vị sẽ đạt được hết thảy, quý vị đạt được đại viên mãn, quý vị đạt được đại tự tại. Quý vị không chịu buông xuống, những gì quý vị đạt được chỉ là tí tẹo, một chút tẹo ấy là Tu Đức của quý vị. Thứ gì quý vị cũng buông xuống hết; vì sao nói "hết thảy sẽ đều đạt được"? Cái quý vị đạt được là Tánh Đức, là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng phước báo trong tự tánh thảy đều hiện tiền, những thứ ấy chẳng phải do tu mà có, mà là sẵn có trong tự tánh của quý vị. Những phước báo sẵn có trong tự tánh ấy là gì vậy? Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là thế giới Hoa Tạng. Nếu quý vị đọc kinh văn của kinh Hoa Nghiêm thì từ quyển thứ nhất đến nửa phần đầu quyển mười hai của bộ Bát Thập Hoa Nghiêm đều là nói về y báo, chánh báo trang nghiêm trong thế giới Hoa Tạng, phần kinh văn tổng cộng gồm mười một quyển rưỡi, quý vị hãy đọc đi.

Nói đơn giản, cảnh giới Tây Phương Cực Lạc thế giới được nói trong Vô Lượng Thọ Kinh, Quán Vô Lượng Thọ Kinh, Di Đà Kinh là tánh đức, chẳng

phải là do tu mà có, nó là tự tánh, do tánh đức hiển hiện. Vì thế, quý vị đạt được đại viên mãn thì quý vị sẽ đạt được đại tự tại. Khi ấy, không gian hoạt động, lãnh vực sinh sống của quý vị sẽ là tận hư không, trọn pháp giới, chứ không phải là một khu vực bé bỏng. Đấy chính là điều thứ chín.

**Thập, vi biểu Sơ Trụ duyên Phật phát tâm, nhạo cúng dường cố**.

十為表初住緣佛發心，樂供養故。

(Mười, vì nhằm biểu thị Sơ Trụ do duyên theo Phật mà phát tâm, ưa thích cúng dường)

Điều thứ mười này dựa theo sự biểu thị pháp để nói, nhằm chứng tỏ Sơ Trụ Bồ Tát *"duyên Phật phát tâm".* Câu nói chỉ có bốn chữ này rất trọng yếu. Phát tâm thù thắng khôn sánh, họ duyên nơi A Di Đà Phật mà phát tâm, đây cũng là như nay chúng ta nói: Vị ấy học Phật rất may mắn, vừa bắt đầu liền tiếp xúc A Di Đà Phật, tiếp xúc Vô Lượng Thọ Kinh, chiếu theo kinh điển ấy để phát nguyện tu hành, thâm nhập một môn, đấy gọi là *"duyên Phật phát tâm".* Ưa thích cúng dường: Chữ Nhạo (樂) này có nghĩa là vui thích, vui vẻ cúng dường. Cúng dường những gì? Cúng dường bằng cách vâng theo lời dạy tu hành, chẳng phải cúng dường chi khác, vâng theo lời dạy tu hành để cúng dường. Trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát có nói đến cúng dường, tức Pháp Cúng Dường. Tài Cúng Dường dù có thù thắng vẫn chẳng hơn được Pháp Cúng Dường. Thế nhưng người có trí huệ đã đem Pháp Cúng Dường và Tài Cúng Dường kết hợp thành một. Ba thứ cúng dường Tài, Pháp, Vô Úy đều viên mãn trong cùng một lúc.

Những đồng tu hiện tiền chúng ta đại khái đều là tu như vậy. Quý vị bỏ tiền in kinh, một cuốn kinh phải dùng tiền bạc để in, món tiền ấy là Tài, nhưng in ra cuốn kinh ấy là Pháp, có phải là Tài Cúng Dường lẫn Pháp Cúng Dường đều có hay chăng? Hết thảy chúng sanh đọc bản kinh ấy, chiếu theo phương pháp ấy để tu hành, tâm khai ý giải, xa lìa hết thảy sợ hãi, nên Vô Úy Cúng Dường cũng nằm trong ấy. Một hành động đạt được cả ba điều, là chân thật nhất. Ngoại trừ bỏ tiền ra, ngoài in kinh ra, hiện thời làm băng thâu hình, làm CD, hiệu quả tương đồng. Nhất là trong thời bây giờ có rất nhiều người không muốn xem sách, trông thấy một đống văn tự nhiều chừng đó họ đâm ra chán ngán, mệt mỏi, họ thích nghe hơn. Hiện thời, so ra con người ưa nghe nhiều hơn người thích đọc. Thích nghe thì đem băng thâu âm cúng dường họ, làm băng thâu âm cũng cần tiền, Tài Bố Thí đấy. Nhưng nội dung trong ấy là Phật pháp, Pháp Bố Thí đấy. Do vậy, cũng là ba thứ bố thí cùng được viên mãn trong một hành động.

Vì thế, qua kinh điển, đức Phật dạy chúng ta, phàm phu chưa kiến tánh rất khổ não, trong tự tánh quả thật trí huệ, đức năng viên mãn, nhưng phước đức ấy chẳng thể hiện tiền. Ví như điều gì? Quý vị có tài sản ức vạn, tiền tài gởi trong ngân hàng, bỏ trong két bảo hiểm, trên thân không có một đồng, bụng đói đi xin ăn, quý vị nói có đáng thương hay không? Tiền ư? Tiền trong ngân hàng không rút ra được, tình cảnh của lục đạo phàm phu là như vậy, chứ không phải là chẳng có! Theo kinh Hoa Nghiêm, trí huệ đức năng của quý vị và chư Phật Như Lai không khác gì nhau, trong phẩm Xuất Hiện có nói: *"Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ, đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng, chấp trước nên chẳng thể chứng đắc"*. Vọng tưởng, chấp trước chính là két bảo hiểm trong ngân hàng, đóng kín không lấy ra được; do vậy vẫn phải xin ăn, vẫn phải đi ăn mày. Vì thế, Phật, Bồ Tát trông thấy kêu là "đáng thương!" Kẻ đáng thương xót! Quý vị thật sự không có tiền thì chẳng kể là đáng thương, có tiền mà phải xin ăn thì mới đáng thương, thật sự là kẻ đáng thương!

Phật dạy chúng ta hãy trừ khử chướng ngại ấy khiến cho công đức phát sanh tiền tài trong tự tánh của chúng ta đều được hiển hiện. Phật dạy chúng ta phương cách ấy, nhưng trước khi chúng ta trừ được chướng ngại, đức Phật nói phàm phu có phước báo, phước báo ấy là Tu Đức. Nói cách khác, đấy không phải là tiền của chính mình, quý vị tạm thời đi làm công kiếm được mấy đồng tiền. Quý vị siêng năng làm việc sẽ kiếm nhiều tiền hơn một chút, nếu lười nhác thì kiếm tiền ít đi một tẹo. Do vậy, phước báo trong lục đạo lớn hay nhỏ đều như làm lụng tạm thời, chẳng phải là tự tánh, cho nên những tiền của ấy sẽ ra sao? Món tiền ấy mất đi, quý vị kiếm được thì cũng rất dễ dàng mất đi. Nhưng nếu là tiền tài, của báu trong tự tánh thấu lộ ra sẽ giống như nước suối chảy ra ngoài cuồn cuộn không ngừng, vĩnh viễn không chấm dứt, chẳng bị mất đi. Như thế thì nếu quý vị nhập được Nhất Chân pháp giới hay Tây Phương Cực Lạc thế giới hoặc là thế giới Hoa Tạng thì hễ quý vị đã tiến nhập, quý vị liền đạt được những của cải trong tự tánh, vĩnh viễn chẳng bị mất đi, cứ cuồn cuộn không ngừng trào ra. Tu các pháp môn khác thì khó khăn, chứ tu pháp môn Niệm Phật dễ dàng, rất dễ đạt được. Do vậy, *"duyên Phật phát tâm"* thù thắng khôn sánh. Tỳ-kheo Cát Tường Vân tượng trưng cho sự *"duyên Phật phát tâm"*; ở đây, Ngài tu Pháp Cúng Dường.

Đức Phật dạy chúng ta, tức nói với bọn phàm phu chúng ta là những gã phàm phu đáng thương đang tạm thời làm lụng. Đức Phật dạy chúng ta: Tài sản của quý vị chẳng phải là quý vị tự có, không phải là nói quý vị rất thông minh, rất tài năng, kiếm tiền rất giỏi, không có chuyện ấy đâu nhé! Quý vị hãy nghĩ tới những người xung quanh, người thông minh hơn quý vị

nhiều lắm, giỏi giang hơn quý vị cũng đông lắm, vì sao họ chẳng thể kiếm tiền còn quý vị thì kiếm tiền được? Mấy hôm trước, ở Tân Gia Ba, tôi gặp Phó cư sĩ, rất thú vị. Tuy tôi quen biết ông ta hai ba năm, ông ta cũng đã từng quy y bên đó, nhưng chúng tôi rất ít chuyện trò. Lần này có dịp ăn cơm tại đấy mấy lượt, nói mấy câu, chúng tôi mới biết ông ta là một nhân vật rất đặc sắc. Ông ta chưa hề đi học, nói cách khác, trình độ giáo dục rất thấp, ông ta cũng không hiểu tiếng Anh. Trong xã hội Tân Gia Ba, Anh văn hết sức trọng yếu! Ông ta không biết Anh ngữ. Ông ta buôn bán, kể với tôi, khởi nghiệp bằng hai ngàn đồng, hiện thời mỗi năm ông ta kiếm tới một ngàn vạn. Ông ta làm sao? Dựa vào đâu để làm? Dựa vào sự thành thật, trung hậu, chất phác, chẳng dối mình, chẳng lừa người, ông ta dựa vào những điều ấy.

Tiếp xúc với những đại thương nhân ngoại quốc, họ hết sức coi trọng ông ta, giao quyền cho ông ta làm đại lý, giao cho ông ta, ông ta không làm. Ông ta muốn mời người khác làm thay cho ông ta. Ông ta nói người khác hễ thuê người là thuê làm kinh lý, làm thợ, còn ông ta mời người làm chủ, mời như thế nào? Chuyện gì cũng giao hết cho người ấy làm. Anh làm thành công thì ông ta kiếm được một ít lợi nhuận; anh làm thất bại thì ông ta hoàn toàn thất bại. Ông ta cái gì cũng không có, đây là một người rất kỳ lạ. Nhưng ông ta toàn gặp những người tốt, đều là người rất có lương tâm, đều là người rất thành thật, chuyện này hiếm có lắm, duyên tốt đấy! Tôi bảo ông ta rằng:

- Tiền ông kiếm được chẳng phải nhờ vào đó đâu nhé!

Ông ta hỏi: - Sao vậy?

- Đời trước ông tu Tài Bố Thí, Tài ấy là nhân, những cách ông làm hiện thời là duyên, có nhân, có duyên cho nên ông mới kiếm tiền thật dễ dàng, ông kiếm tiền rất tự tại!

Ông ta kể mỗi ngày ông ta không có chuyện gì, chỉ bồi tiếp những vị thương chủ, trong kinh Phật gọi họ là "thương chủ", tức là những vị đại xí nghiệp gia ngoại quốc, tiếp đãi họ dùng cơm, tháp tùng họ đi mua sắm, đi vãn cảnh. Ông ta bảo đấy là công việc của ông ta, ông ta nói: "Con mỗi ngày làm chuyện ấy, không có chuyện gì khác. Cả ngày không có việc gì. Lên xe liền mở băng nghe niệm Phật, nghe thầy giảng kinh, nghe kinh, niệm Phật. Ngoại trừ nghe kinh, niệm Phật là bồi tiếp những vị thương chủ". Tất cả chuyện kinh doanh chẳng nghe, chẳng hỏi tới, giao cho người khác toàn quyền xử lý cho ông ta, trọn chẳng hỏi tới, do người ấy làm; lại còn bảo kẻ ấy: "Nếu ông thành thật, nếu ông làm ăn thật thà, tương lai của ông sẽ vô lượng. Những ông chủ đại công ty nhìn trúng tôi, tôi nhìn trúng ông, trong tương lai khi họ nhìn trúng ông, trực tiếp giao cho ông làm, coi như

tâm phúc". Ông ta chẳng sợ người khác đoạt quyền đại lý của mình, ông ta không có ý niệm ấy: "Anh nắm giữ là tốt nhất, tôi không chuyện ấy, tôi có ăn, có mặc là đủ rồi". Đây chính là do đời trước tu Tài Bố Thí, rất vui thích Tài Bố Thí, đời này được dễ dàng như vậy, rất hiếm có!

Vì thế, Phật dạy chúng ta của cải là quả báo, Tài Bố Thí là nhân duyên, thông minh, trí huệ là quả báo, Pháp Bố Thí là nhân. Hiện thời chúng ta thường bố thí Phật pháp, in kinh bố thí, làm băng thâu âm, thâu hình để bố thí, sẽ được quả báo gì? Thông minh, trí huệ. Vô Úy Thí sẽ được mạnh khỏe, sống lâu. Người thế gian đều muốn có của cải, đều mong được trí huệ, đều mong mạnh khỏe, sống lâu, những thứ quý vị mong muốn là quả báo, mong muốn quả báo nhưng chẳng tu nhân thì làm sao mà đạt được? Quý vị muốn ăn đào, trước hết phải trồng cây đào thì quý vị mới có thâu hoạch. Chúng ta thấy những người phát tài là do cái nhân trong đời trước. Ông ta kể với tôi là ông ta kinh doanh kiếm tiền tại Đại Lục, những bạn bè giống như ông ta cũng kinh doanh giống như thế, ai nấy đều thất bại, đều lỗ vốn, chỉ có mình ông ta là kiếm lời, tuy kinh doanh cùng một nghề. Do nguyên nhân nào vậy? Nhân khác nhau, duyên khác nhau, cho nên quả báo khác biệt! Hiện thời, ông ta đổ rất ít vốn vào Đại Lục, nhưng kiếm được lời. Ông ta giữ theo lẽ công, nộp thuế một trăm phần trăm, quyết chẳng trốn thuế. Ông ta nói: "Con cúng dường quốc gia, con cúng dường cho địa phương ấy, bố thí cúng dường". Nộp thuế một trăm phần trăm vẫn có lời, chẳng phải là nói "nộp thuế sẽ không có lời", vẫn có lời!

Vì thế, nếu quý vị muốn giải thích hiện tượng này thì chỉ có Phật pháp mới giải thích viên mãn nhất. Chiếu theo Phật pháp để tu học thì không gì chẳng có lợi, thật sự đạt được đại tự tại, thật sự là tốt lành nhất. Do vậy, *"xả đắc"* (có bỏ mới có được), đây là danh từ trong Phật học. Xả là nhân, sau đấy quý vị mới có Đắc. Đắc rồi lại phải xả. Đắc rồi thì chẳng thể không nói tới Xả. Đắc rồi phải Xả, Xả cho đến hết, cái quý vị đạt được là phước báo, thật sự là chẳng có cùng tận. Trong quá khứ, đại sư Ấn Quang qua Văn Sao đã thường khen ngợi ba người sống vào thời cổ ở Trung Quốc có thể làm khuôn mẫu cho chúng ta. Người thứ nhất là Khổng lão phu tử. Khổng lão phu tử bố thí. Khổng lão phu tử không có tiền, bố thí thứ gì? Bố thí pháp, Ngài tu pháp bố thí, dạy học. Vì thế, quý vị thấy quả báo là con cháu của Ngài mãi cho đến ngày nay, ở Đài Loan là ông Khổng Đức Thành, tại Đại Lục là họ Khổng, đều được xã hội đại chúng tôn kính. Khổng Đức Thành đến Mỹ, những viên chức thuộc chánh quyền California đặc biệt tiếp đãi ông ta nồng hậu. Nghe nói ông ta là hậu duệ của Khổng lão phu tử bèn đặc biệt chiêu đãi, chẳng riêng người Trung Quốc mà ngay cả người ngoại quốc cũng đều tôn trọng. Tu pháp bố thí đấy!

Vị thứ hai là Tể Tướng Phạm Trọng Yêm đời Tống. Phạm tiên sinh tu Tài Bố Thí. Tài lẫn pháp đều có. Thuở nhỏ chúng tôi học Quốc Văn, đọc bài Nghĩa Điền Ký là do Phạm tiên sinh soạn. Quý vị hãy nhìn vào hạnh nghi cả đời Phạm tiên sinh. Ông xuất thân rất nghèo, là Tú Tài nghèo xuất thân, trong nhà không có cơm ăn, đọc sách phải đến chùa miếu đọc. Quê ông ta ở Tô Châu, lần sau quý vị đến Tô Châu vãn cảnh có thể đến thăm nhà ông ta, mộ ông ta cũng ở đó. Tổ Ấn Quang nói [dòng dõi Phạm Trọng Yêm] một ngàn năm gia đạo chẳng suy. Thông thường một dòng họ truyền được ba đời đã chẳng dễ dàng rồi. Dòng họ ông truyền suốt một ngàn năm chẳng suy, mãi cho tới nay vẫn hưng vượng. Vì nguyên nhân nào? Cụ chịu bố thí, con cháu bắt chước theo. Phạm tiên sinh đáng được người khác tôn kính, ông hết sức nghèo khổ, đến đọc sách tại chùa miếu, tự mình mỗi ngày nấu một nồi cháo loãng, chia làm bốn phần, mỗi bữa ăn một phần, sống gian khổ như thế để học hành.

Trong truyện ký của ông ta có chép một câu chuyện. Ông ta từng có lần gặp một thầy bói, ông ta cũng đi coi bói. Ông ta đi coi bói bèn hỏi thầy bói: "Thầy coi xem tôi có làm Tể Tướng được hay không?" Thầy bói nghe câu nói ấy bèn cười mỉa: "Ngươi chưa khỏi cuồng vọng quá mức rồi! Vì sao mong làm Tể Tướng?" Ông ta lập tức đổi giọng: "Vậy thì tôi làm thầy lang có được hay không?" Thầy bói đáp: "Lạ thật! Sao từ Tể Tướng lại lọt xuống làm thầy lang vậy?" Thầy bói hỏi: "Ý ngươi là sao?" Ông ta đáp: *"Người trong thế gian chỉ có Tể Tướng và thầy thuốc có thể cứu người".* Ông thầy bói nói: "Ngươi sẽ là một vị Tể Tướng thật sự, không có lòng riêng tư, chỉ nhằm cứu đời, cứu người". Rất bội phục ông ta. Sau này, quả nhiên ông ta làm Tể Tướng.

Khi học hành trong chùa miếu, sống khổ sở như thế, ông ta phát hiện ra một số vàng được giấu diếm. Trong chùa miếu ông ta ngẫu nhiên tìm ra, chẳng biết ai đã chôn giấu vàng, đựng trong cái vò, số lượng rất nhiều. Sau khi ông ta phát hiện bèn chôn vùi xuống đất, cũng chẳng nói với ai khác, chẳng động tâm! Đối với tài vật chẳng động tâm. Mãi cho đến khi ông ta làm Tể Tướng, ngôi miếu ấy đã lâu ngày không được tu sửa, trước kia Phạm tiên sinh từng học hành ở nơi ấy, rất có duyên phận với nó, nghĩ tới chuyện sửa miếu và hóa duyên. Cụ rất khảng khái, cầm bút viết "vàng ròng mấy vạn lạng". Người trong miếu vui mừng khôn xiết. Tiền ở đâu? Ông ta lại không giao tiền, mà nói với họ: "Trong miếu các ông dưới gốc cây nọ có vàng ròng, các ông hãy đào lên!" Đào lên quả đúng như vậy, đem vàng sửa miếu. Trong lúc cùng quẫn nhất, trông thấy tiền của nhiều như thế mà chẳng động tâm! Thật phi thường! Sau khi làm quan, thâu nhập nhiều rồi, bổng lộc nhiều rồi, vẫn sống như một chàng Tú Tài nghèo khổ như xưa,

cuộc sống trong nhà vẫn đơn giản như thế, vẫn thanh bần như thế, đem tiền tài ấy nuôi nấng những người khổ sở, gian nan trong dòng họ. Ông ta nuôi ăn hơn ba trăm gia đình, thâu nhập của một người đem nuôi hơn ba trăm gia đình, sống cuộc đời bình đẳng, hiếm có thay!

Con cháu đều noi gương, đấy là gia phong của ông ta. Con cháu đều phi thường, trong số năm người con của ông ta có hai người làm Tể Tướng, trong ấy có một người làm tới chức Ngự Sử Đại Phu. Nếu nói theo thể chế của chúng ta hiện thời thì hai vị làm hành chánh viện trưởng (thủ tướng), một vị làm giám sát viện trưởng (chánh án tối cao pháp viện). Khi ông ta chết, thời cổ có quan, có quách, có quan tài, nhưng không có quách, mua không được! Quách là phía ngoài quan tài lại có một cái quan tài nữa, không có tiền mua! Quý vị nghĩ thử xem, con cháu làm quan lớn như thế mà tiền đi đâu cả rồi? Bố thí, cứu tế người nghèo khổ, mở bệnh viện, dựng trường học, vun quén cho người đi học, thay quốc gia bồi dưỡng nhân tài. Cả nhà ông ta làm những chuyện ấy. Đời đời đều làm như thế, đời đời nẩy sanh nhân tài, suốt một ngàn năm gia đạo không suy, do nguyên nhân nào? Xả mình vì người, không nghĩ đến bản thân, luôn nghĩ tới xã hội, luôn nghĩ tới đại chúng khổ sở, hoạn nạn, làm thế nào để giúp đỡ người khác. *"Nhạo cúng dường cố"* (Vì vui thích cúng dường). Do vậy, đại sư Ấn Quang bội phục, trong số các vị cổ thánh tiên hiền của Trung Quốc, ngoại trừ Khổng lão phu tử, ông ta là vị thứ hai.

Vị thứ ba được đại sư Ấn Quang nhắc tới là một vị trạng nguyên họ Diệp sống vào đời Thanh, cũng là người siêng năng, tiết kiệm, bố thí, đời đời trung hậu, mãi cho đến hết những năm cuối đời Thanh, trong ba trăm năm gia đạo không suy, đây là điều tổ Ấn Quang bội phục nhất. Trong lịch sử Trung Quốc, dòng họ lưu truyền lâu dài, Tổ thấy có ba người đã cho chúng ta thấy được điều gì? Tích đức, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Do vậy, hễ ai xả được thì sau này sẽ đạt được, được con cháu hiền huệ, trong gia đình đời đời xuất hiện nhân tài, mưu cầu hạnh phúc cho quốc gia, cho xã hội. Ở đây, chữ cuối cùng trong lời chú giải là *"nhạo cúng dường cố".* Đây đều là nói theo pháp thế gian, chúng ta học Phật càng phải nên thực hiện. Giảng đến chỗ này là đã giới thiệu xong danh xưng của pháp môn được tu hành bởi tỳ-kheo Cát Tường Vân. Lại đọc tiếp kinh văn.

***Như chư Bồ Tát Ma Ha Tát vô lượng trí huệ cụ túc viên mãn thanh tịnh hạnh môn, khởi năng liễu tri sở hữu biên tế.***

如諸菩薩摩訶薩無量智慧具足圓滿清淨行門，豈能了知所有邊際。

(Như các hạnh môn thanh tịnh vô lượng trí huệ đầy đủ viên mãn của các Bồ Tát Ma Ha Tát, làm sao có thể biết rõ tất cả ngằn mé)

Phần kinh văn tiếp theo rất dài. Đoạn kinh văn này được chia thành ba tiểu đoạn, chúng ta xem chú giải.

**Như chư Bồ Tát hạ.**
如 諸 菩 薩 下。
(Từ *"như các Bồ Tát"* trở đi)

Tức là hai câu chúng tôi vừa mới nhắc tới, từ đấy trở đi.

**Thôi thắng tri đa.**
推 勝 知 多。
(Đề cao người khác cao siêu hơn ta, biết nhiều hơn ta)

*"Thôi"* (推) là đề cao, *"thắng"* (勝) là thù thắng. Đề cao người khác thù thắng hơn ta. Ta chẳng được như họ, trong vô lượng pháp môn ta chỉ biết một pháp, bọn họ biết rất nhiều. Vì thế, trong năm mươi ba lần tham học của kinh Hoa Nghiêm, vị thiện tri thức nào cũng đều tự mình khiêm hư, tôn trọng người khác, khen ngợi người khác. Đấy là điều chúng ta cần phải học theo. Kinh văn chia thành ba đoạn. Đoạn thứ nhất là...

**Tổng tiêu**
總 標。
(Nêu chung)

Đoạn kinh văn chúng ta vừa mới đọc là nói chung, đoạn thứ hai…

**Biệt hiển**
別 顯。
(Nói riêng biệt)

Đoạn thứ ba là…

**Tổng kết.**
總 結。

Kinh văn chia làm ba đoạn.

**Kim sơ**
今 初。
(Nay luận về điều thứ nhất)

Lời giải thích tiếp theo đây thuộc đoạn thứ nhất, chính là đoạn kinh văn chúng ta vừa mới đọc.

**Phàm chư thôi thắng, tổng hữu nhị ý.**

凡 諸 推 勝，總有 二 意。

(Phàm các phần đề cao người khác cao siêu hơn ta, nói chung có hai ý)

Do đây là lần tham học thứ nhất trong năm mươi ba lần tham học, cuối [mỗi lần tham học] đều có một đoạn kinh văn giống như trong lần tham học thứ nhất này nên ở đây luận chung về ý nghĩa. Trong lời đề cao người khác cao siêu hơn mình, có hai ý nghĩa.

**Nhất giả thông chỉ chư Bồ Tát hạnh, vị Bồ Tát thắng hạnh vô lượng vô biên, ngã duy tri nhất, tức tiêu trung vân nhi chư Bồ Tát vô lượng trí huệ cụ túc viên mãn đẳng.**

一 者 通 指 諸 菩薩 行。謂 菩 薩 勝 行 無 量無邊，我 唯 知 一。即 標中 云 而 諸 菩 薩 無 量 智慧 具 足 圓 滿 等。

(Một là chỉ chung cho các Bồ Tát hạnh, nói: *"Hạnh thù thắng của Bồ Tát vô lượng vô biên, tôi chỉ biết một pháp"*, tức là như trong lời trình bày tổng quát đã nói: *"Các Bồ Tát vô lượng trí huệ đầy đủ viên mãn"* v.v…)

Đây là kinh văn, nêu ra những ý nghĩa trong kinh văn ấy. Phật pháp Đại Thừa thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện có câu: *"Pháp môn vô lượng thệ nguyện học".* Thế Tôn, chư Phật Như Lai tuyên giảng cho hết thảy chúng sanh vô lượng vô biên pháp môn, chúng ta biết pháp môn nhiều như thế, nhưng có thể học được nhiều như thế hay chăng? Vì thế, pháp được Ngài tu học, Ngài chứng đắc là một pháp môn trong vô lượng pháp môn. Một pháp môn được Ngài tu học là pháp môn Niệm Phật, tuy không mang danh xưng là pháp môn Niệm Phật, nhưng trên thực tế là pháp môn Niệm Phật. Chúng tôi hy vọng các vị đồng tu hãy đặc biệt chú ý tới điểm này, Ngài gọi pháp môn này là Ức Niệm Nhất Thiết Chư Phật Bình Đẳng Cảnh Giới Vô Ngại Trí Huệ Phổ Kiến Pháp Môn. Dài như thế, rườm rà như thế đó, chứ nếu đơn giản thì chỉ là bốn chữ *"Niệm Phật pháp môn"*, chính là pháp môn Niệm Phật. Trong ấy có Năng Niệm (tâm niệm Phật) và Sở Niệm (đối tượng được niệm, tức đức Phật được niệm). Cảnh giới của hết thảy chư Phật là Sở Niệm, vô ngại trí huệ là Năng Niệm. Do vậy, nói đơn giản chính là pháp môn Niệm Phật.

Trong vô lượng pháp môn, Ngài chỉ tu một pháp môn này, Ngài đắc pháp môn này; do vậy, nếu so sánh với các Bồ Tát khác thì làm sao sánh

bằng được? Chúng ta phải học theo thái độ tu học ấy, ý nghĩa bao hàm trong ấy rất sâu. Nói thật ra, đều nhằm đối trị căn bệnh của chúng ta. Phàm phu không một ai chẳng ngạo nghễ, ngã mạn, không ai chẳng tự phụ ta là đúng, nói chung là nghĩ "ta phi thường lắm", coi rẻ người khác. Đấy là căn bệnh lớn. Quý vị tu hành, quý vị chẳng thể giác ngộ, nguyên nhân khiến quý vị chẳng chứng quả là ở chỗ này; do vậy, nhất định phải học khiêm hư, phải học nhún mình, người khác đều ở trên đầu ta, đều cao hơn ta.

Nhất là trong thời đại dân chủ tự do mở rộng hiện nay; trong quá khứ, tôi ở Tân Gia Ba thường chuyện trò với pháp sư Diễn Bồi. Ngài nói hiện tại không có sư đồ (quan hệ thầy trò đúng nghĩa), trong xã hội không có cha con. Hiện thời, trong một gia đình, ai lớn nhất? Con cái lớn nhất! Cha mẹ là đầy tớ của con cái, giống như kẻ hầu của chúng, chăm sóc nó, còn chúng là chủ cả nhà. Hiện tượng này trong xã hội quả thật là như thế. Trong Phật môn cũng giống như vậy, đâu còn có sư phụ, đồ đệ! Đồ đệ lớn nhất, sư phụ phải chăm sóc đồ đệ, phải hầu hạ đồ đệ, phải nghe lời nó. Lời pháp sư Diễn Bồi tuy rất đáng cảm khái, nhưng vẫn là sự thật. Chúng ta phải hiểu hiện nay là thời đại nào, quý vị phải thuận theo thời đại, quý vị hoằng pháp lợi sanh sẽ rất thuận lợi. Trái nghịch thời đại này thì sẽ bị chướng ngại nghiêm trọng, rất khó khăn. Vì thế, phải nhận biết thời tiết nhân duyên là thời đại nào, quyết định chẳng thể đo lường bằng tiêu chuẩn quá khứ, dùng quan niệm đạo đức của quá khứ để nhìn, để đánh giá người hiện thời. Như vậy là lầm lẫn quá đỗi, quý vị chẳng biết thời vụ. Người Trung Quốc thường nói: *"Kẻ biết thời vụ là tuấn kiệt".* Quý vị phải hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị phải thuận theo trào lưu thời đại. Ở nơi đây, quý vị dùng lòng chân thành, phương tiện thiện xảo để khuyên nhủ, hướng dẫn họ, khiến cho họ cải tà quy chánh thì quý vị mới đạt được mục đích. Tuyệt đối chẳng thể dùng tiêu chuẩn quá khứ để làm, chắc chắn bọn họ nhất định sẽ không thể tiếp nhận, lại còn phản kháng, quý vị sẽ không đạt được mục đích giáo hóa chúng sanh. Do vậy, ý nghĩa được bao hàm ở đây là khiêm hạ, tức khiêm hư và nhún mình, nhất định tôn trọng người khác, đề cao người khác, bọn họ đều cao trỗi hơn chính ta. Đây là ý nghĩa thứ nhất.

**Nhị giả, tựu nhất hạnh trung duy tri thiểu phần, như nhất Niệm Phật tức hữu đa môn. Ngã đản tri nhất, dư bất năng tri.**

二 者 就 一 行 中唯 知 少 分。如 一 念 佛 即有 多門。我 但 知 一，餘不 能 知。

(Hai là trong một hạnh chỉ biết được chút phần, như trong một pháp Niệm Phật có nhiều môn. Tôi chỉ biết được một, những pháp khác chẳng thể biết)

Ngài càng tỏ vẻ khiêm hư thì qua sự càng khiêm hư ấy đã dạy chúng ta một chân lý. Chân lý ấy gì vậy? Thâm nhập một môn. Quý vị thấy năm mươi ba người ấy, mỗi một vị đều là thâm nhập một môn, thâm nhập một môn thì mới có thể chứng quả. Nếu chúng ta học quá nhiều môn, quá tạp, vô ích! Quý vị phải hiểu điều này; do vậy, ở đây chúng ta phải thấu hiểu điều Ngài muốn giảng cho chúng ta: Thâm nhập một môn.

Niệm Phật ư? Pháp môn Niệm Phật rất nhiều. Phương pháp Niệm Phật rất nhiều, Ngài chỉ biết có một, một pháp ấy là gì? Ban Châu tam-muội. Ban Châu tam-muội là chuyên niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm Phật lấy nhiễu Phật làm chánh, tận hết khả năng không được ngồi xuống; khi nào quá mệt thì ngồi xuống, nghỉ ngơi một lát, thời gian nghỉ đủ rồi, lại đứng lên nhiễu Phật vì lấy nhiễu Phật làm chánh. Nói thật ra, phương pháp này đối với người từ tuổi trung niên trở lên rất tốt, nhiễu Phật là vận động, giống như tản bộ, trong Phật pháp chúng ta gọi là *"kinh hành".* Đối với người già mà nói thì tản bộ là vận động tốt nhất, quý vị thấy: Trong khi thân thể quý vị vận động, tâm chuyên chú nơi Phật hiệu, không có vọng niệm, tâm tu cái tâm thanh tịnh; nhiễu Phật là tu thân, thân thể vận động, thân và tâm mạnh khỏe, người thế gian thường gọi đó là đạo dưỡng thân! Thù thắng bậc nhất! Không có gì thù thắng hơn, đạo dưỡng thân tốt nhất. Ở đây Ngài làm mẫu cho chúng ta.

Tiếp đó, đại sư Thanh Lương nói:

**Như hạ biệt trung nhị thập nhất môn giai ước niệm Phật.**

如下別中二十一門皆約念佛。

(Như trong hai mươi mốt môn riêng biệt [được kể ra] trong phần sau đều thuộc về Niệm Phật)

Trong đoạn kinh văn dưới đây, tuy kể ra hai mươi mốt pháp môn Niệm Phật, tỳ-kheo Cát Tường Vân chỉ chọn lấy một loại. Chúng ta đọc tới đoạn kinh văn này mà vẫn chưa giác ngộ ư? Chúng ta hãy suy nghĩ, phương pháp này của Ngài tốt đẹp, rất thích hợp với ta. Do vậy, quý vị thấy tôi niệm Phật chung với quý vị, quý vị thấy tôi luôn đi kinh hành, tôi không ngồi xuống. Trừ khi có chuyện gì cần phải lo liệu ra thì tôi đi làm chuyện khác; nếu không có chuyện gì, khi niệm Phật, tôi nhiễu Phật, tôi ở một mình trong phòng cũng nhiễu Phật. Với phương tiện hiện tại, nay chúng ta dùng máy Niệm Phật, thuận theo thanh điệu của máy, tùy theo tốc độ của máy, phương pháp Niệm Phật của chúng ta có thể nói là cả thế giới đều thống nhất, đều dùng cách này. Nhưng hiện thời chúng ta dùng máy niệm Phật, những chữ trong câu niệm Phật hiệu ấy lờ mờ, không rõ ràng. Phòng thâu

âm thâu của chúng ta đã xây xong, nghe nói đã xây xong rồi, máy móc nói chung là hiện thời đã trang bị đầy đủ rồi. Hy vọng các vị đồng tu chúng ta có thể mười người, hay tám người, chẳng cần quá đông, đông quá lại không hay, ít người vẫn hơn. Mười người hay tám người niệm Phật hiệu cho ăn khớp, đến phòng thâu âm thâu vào một cuốn băng, chúng ta làm lại máy niệm Phật sao cho từng chữ phân minh, rõ ràng, rành rẽ. Khi niệm thì trong ấy gõ thêm một tiếng dẫn khánh, như thế sẽ hết sức viên mãn. Chúng ta làm máy niệm Phật mới để lưu thông toàn thế giới. Công đức Pháp Bố Thí ấy vô lượng! Khuyên người niệm Phật mà! Sửa chữa những khuyết điểm hiện thời của máy niệm Phật chúng ta. Do vậy, ý nghĩa ở đây quả thật là rất sâu xa, dạy chúng ta hãy thâm nhập một môn.

**Hạ chư thôi thắng, lệ thử khả tri.**

下 諸 推 勝，例此 可 知。

(Những phần đề cao người khác trong các chương sau có thể dựa theo đây để biết).

Tức là trong năm mươi hai lần tham học trong phần sau, ý nghĩa của mỗi đoạn kinh văn đều giống như vậy, chỉ cần thấy các đoạn *"khiêm kỷ thôi thắng"* (tự khiêm, đề cao người khác) đều mang cùng một ý nghĩa này thì chúng ta sẽ hiểu rõ.

**Nhi ngôn môn giả, tùy kỳ nhất nhất, nhập Phật cảnh cố.**

而 言 門 者，隨其 一 一，入 佛 境 故。

(Nhưng nói tới môn thì tùy theo mỗi môn mà nhập cảnh Phật)

*"Môn"* là tỷ dụ cho con đường thông nhau, có thể nối với nhau. Vô lượng vô biên pháp môn đều có thể thành Phật, do vậy gọi là pháp môn. Pháp môn vô lượng vô biên. Tuy mỗi một môn nào cũng đều có thể thành Phật, trên lý luận không có sai biệt, nhưng trên sự thật, căn tánh chúng sanh có sai biệt. Kinh thường nói căn tánh của chúng sanh có thượng căn lợi trí, có trung căn, có hạ căn. Có những pháp môn bậc thượng căn dễ dàng nhập môn, nhưng bậc trung hạ không có cách nào chứng nhập. Chẳng giống như pháp môn Niệm Phật, pháp môn Niệm Phật nói: *"Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu"* (Thích hợp khắp ba căn, gồm thâu lợi căn lẫn độn căn). Bất cứ ai học theo phương pháp này đều có thể nhập môn, nhập môn này là nhập Phật cảnh giới. Nhập Phật cảnh giới là như nhà Thiền thường nói: *"Minh tâm kiến tánh",* kinh Duy Ma Cật gọi là *"nhập Bất Nhị pháp môn".*

***Tùy nhất nhất cảnh, trí du lý cố.***

隨 一 一 境，智遊 履 故。

(Tùy theo mỗi một cảnh mà trí thâm nhập)

Đây là nói rõ "làm thế nào để nhập?" Trí có thể nhập, trí huệ mở mang thì quý vị sẽ khế nhập, quý vị sẽ có thể qua lại trong cảnh giới Phật. Cảnh giới của chư Phật là Nhất Chân pháp giới. Do đây biết rằng: Pháp môn Niệm Phật là pháp môn mở mang trí huệ, quý vị có thể dùng một câu Phật hiệu để dẹp yên phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong mười hai thời không có hết thảy vọng niệm, chỉ có một câu Phật hiệu, phẳng lặng, ổn thỏa, lâu ngày chầy tháng, phiền não ấy chẳng đoạn mà tự nhiên chẳng còn, trí huệ tự nhiên hiện tiền. Từ đâu thấy được trí huệ hiện tiền? Một phương pháp rõ ràng nhất là đọc kinh, từ trước đến nay xem kinh không hiểu, không thấy được ý nghĩa, nay thì vừa mở kinh văn ra, ý nghĩa đều thấy. Trước kia đọc lời chú giải kinh Phật không hiểu, chẳng hiểu Ngài giảng về cái gì? Nay thì vừa đọc lời chú giải, ý nghĩa đều hiểu rõ cả. Điều này cho thấy quý vị phiền não giảm nhẹ, trí huệ tăng trưởng. Do đọc kinh, quý vị tăng trưởng trí huệ, trong cuộc sống thường ngày, quý vị xử thế, đãi người, tiếp vật, đều là trí huệ, quý vị biết nên làm người như thế nào, sống ra sao, làm việc ra sao, đãi người như thế nào, quý vị đều hiểu rõ hết. Trong cuộc sống, trong công việc, thành tựu vô lượng vô biên công đức viên mãn, tuy tích tụ vô lượng vô biên công đức vẫn chẳng chấp tướng, làm sao người ấy không khế nhập Nhất Chân pháp giới cho được? Niệm Phật như thế mới gọi là *"một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật"*, tự nhiên không miễn cưỡng mảy may nào, chúng ta sẽ thành tựu. A! Hôm nay hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đến đây thôi!

### *Tập thứ tám (12-13-08)*

Xin giở quyển kinh trang thứ hai mươi, bắt đầu từ dòng thứ tư trở đi. Tiếp theo đây là một đoạn kinh văn rất dài, nói tổng cộng hai mươi mốt môn, đều là pháp môn Niệm Phật. Danh xưng của chúng đều là dựa theo tác dụng để lập danh hiệu, trước hết chúng ta đọc kinh văn một lượt. Đại sư Thanh Lương chú giải rất cặn kẽ. Tôi nghĩ đối với đoạn kinh văn này chúng tôi giảng phần chú giải là được rồi. Kinh phải đọc một lượt. Xin xem kinh văn:

***Sở vị trí quang phổ chiếu sai biệt cảnh giới niệm Phật môn.***

所謂智光普照差別境界念佛門。

(Như là môn Niệm Phật dùng trí quang chiếu khắp cảnh giới sai biệt)

Câu này nêu danh xưng của pháp môn, câu kế tiếp nói tới tác dụng của pháp môn.

***Thường kiến chư Phật chủng chủng quốc độ cung điện trang nghiêm tất hiện tiền cố.***

常見諸佛種種國土宮殿莊嚴悉現前故。

(Do thường thấy các thứ cõi nước, cung điện của chư Phật đều cùng hiện tiền)

Đây là môn thứ nhất. Thứ hai là:

***Linh an trụ chủng chủng tăng thượng ý nhạo niệm Phật môn***.

令安住種種增上意樂念佛門。

(Môn niệm Phật khiến cho các thứ ý thích tăng thượng được an trụ)

Đây là danh xưng của pháp môn, tác dụng của nó là:

***Tùy chư chúng sanh tâm chi sở nhạo giai linh kiến Phật đắc thanh tịnh cố.***

隨諸眾生心之所樂皆令見佛得清淨故。

(Do tùy lòng ưa thích của các chúng sanh đều làm cho họ thấy Phật, được thanh tịnh)

Môn thứ ba:

***Linh an trụ cứu cánh Phật lực niệm Phật môn, linh nhập Như Lai thập chủng lực trung tùy thuận hành cố.***

令安住究竟佛力念佛門，令入如來十種力中隨順行故。

(Môn Niệm Phật khiến cho an trụ rốt ráo nơi Phật lực, do nó làm cho [người niệm Phật] được nhập trong mười loại lực của Phật, tùy thuận mà hành)

Môn thứ tư:

***Linh an trụ chủng chủng Như Lai cứu cánh chánh pháp Niệm Phật môn***.

令安住種種如來究竟正法念佛門。

(Môn niệm Phật khiến cho an trụ trong các thứ chánh pháp rốt ráo).

Nghiệp dụng của môn này là:

***Kiến nhất thiết Phật diễn thuyết chánh pháp hàm thính văn cố.***

見 一 切 佛 演 說正 法 咸 聽 聞 故。

(Do thấy hết thảy Phật diễn nói chánh pháp đều nghe)

Môn thứ năm:

***Biến chiếu thập phương vô sai biệt tạng niệm Phật môn.***

遍 照 十 方 無 差別 藏 念 佛 門。

(Môn niệm Phật chiếu khắp các tạng không sai biệt trong mười phương)

Tác dụng là:

***Phổ kiến nhất thiết chư thế giới trung đẳng vô sai biệt chư Phật hải cố.***

普 見 一 切 諸 世界 中 等 無 差 別 諸 佛 海故。

(Do thấy biển chư Phật bình đẳng không sai biệt trong hết thảy các thế giới)

Môn thứ sáu:

***Nhập bất khả kiến cực vi tế xứ niệm Phật môn.***

入 不 可 見 極 微細 處 念 佛 門。

(Môn niệm Phật nhập vào những chỗ cực nhỏ nhiệm chẳng thể thấy được)

Nghiệp dụng là:

***Triệt kiến nhất thiết vi tế cảnh trung Như Lai thần biến tự tại sự cố.***

徹 見 一 切 微細 境 中 如 來 神 變 自 在事 故。

(Do thấy thấu suốt những chuyện thần biến tự tại của Như Lai trong hết thảy cảnh nhỏ nhiệm)

Môn thứ bảy:

***Trụ chủng chủng kiếp niệm Phật môn, ư nhất thiết kiếp thường kiến chư Phật thí tác Phật sự, hàm thân cận cố.***

住 種 種 劫 念 佛門 , 於 一 切 劫 常 見 諸 佛施 作佛 事 , 咸 親 近 故。

(Môn niệm Phật trụ trong các loại kiếp, do trong hết thảy kiếp thường thấy chư Phật thực hiện các Phật sự, đều thân cận)

Môn thứ tám:

***Trụ nhất thiết thời niệm Phật môn, ư nhất thiết thời thường đắc kiến Phật, dữ Phật đồng trụ bất tương ly cố.***

住一切時念佛門，於一切時常得見佛，與佛同住不相離故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy thời, do trong hết thảy thời thường được thấy Phật, ở cùng nơi với Phật chẳng tách lìa)

Môn thứ chín:

***Trụ nhất thiết sát niệm Phật môn, nhất thiết sát độ hàm kiến Phật thân siêu quá thế gian vô đẳng tỷ cố.***

住一切剎念佛門，一切剎土咸見佛身超過世間無等比故。

(Môn niệm Phật trụ trong hết thảy cõi, do trong hết thảy cõi nước đều thấy thân Phật vượt trỗi thế gian, chẳng thể sánh bằng)

Môn thứ mười:

***Trụ nhất thiết thế niệm Phật môn, tùy ư tự tâm sở hữu nhạo dục, phổ kiến tam thế chư Như Lai cố.***

住一切世念佛門，隨於自心所有樂欲，普見三世諸如來故。

(Môn niệm Phật trụ trong hết thảy đời, do tùy theo tất cả những sự ưa muốn trong tự tâm mà thấy trọn khắp chư Như Lai ba đời).

Môn thứ mười một:

***Trụ nhất thiết cảnh niệm Phật môn, phổ kiến nhất thiết chư cảnh giới trung chư Phật tương tục hàm xuất hưng cố.***

住一切境念佛門，普見一切諸境界中諸佛相續咸出興故。

(Môn niệm Phật trụ trong hết thảy cảnh, do thấy trọn khắp trong hết thảy các cảnh giới, chư Phật đều liên tục xuất hiện).

Môn thứ mười hai.

***Trụ nhất thiết tánh tịch diệt niệm Phật môn, ư niệm niệm trung kiến nhất thiết sát nhất thiết chư Phật thị Niết Bàn cố.***

住一切性寂滅念佛門，於念念中見一切剎一切諸佛示涅槃故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy tánh tịch diệt, do trong mỗi niệm thấy chư Phật thị hiện nhập Niết Bàn trong hết thảy cõi)

Môn thứ mười ba:

***Trụ nhất thiết thời xứ niệm Phật môn, ư nhất nhật trung kiến nhất thiết Phật tùng kỳ trụ xứ nhi vãng hóa cố.***

住一切時處念佛門，於一日中見一切佛從其住處而往化故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy thời và xứ, do trong một ngày thấy hết thảy Phật từ chỗ các Ngài trụ mà tới giáo hóa)

Môn thứ mười bốn:

***Trụ nhất thiết cảnh quảng đại Niệm Phật môn, kiến nhất thiết Phật giai kết già phu tọa nhất nhất Phật thân mãn pháp giới cố.***

住一切境廣大念佛門，見一切佛皆結跏趺坐一一佛身滿法界故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy cảnh rộng lớn, do thấy hết thảy Phật đều ngồi xếp bằng, mỗi mỗi một vị Phật thân trọn khắp pháp giới)

Môn thứ mười lăm:

***Trụ nhất thiết pháp vi tế niệm Phật môn, ư nhất mao khổng kiến bất khả thuyết chư Phật xuất hưng, hàm chí kỳ sở nhi thừa sự cố.***

住一切法微細念佛門，於一毛孔見不可說諸佛出興，咸至其所而承事故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy pháp vi tế, do trong một lỗ chân lông thấy bất khả thuyết chư Phật xuất hiện, đều đến chỗ các Ngài để hầu hạ)

Môn thứ mười sáu:

***Trụ sát na tế trang nghiêm niệm Phật môn, ư nhất niệm trung kiến nhất thiết sát giai hữu chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần biến cố.***

住剎那際莊嚴念佛門，於一念中見一切剎皆有諸佛成等正覺現神變故。

(Môn Niệm Phật trụ trong từng sát-na trang nghiêm, do trong một niệm thấy hết thảy cõi đều có chư Phật thành Đẳng Chánh Giác, hiện thần thông biến hóa)

Môn thứ mười bảy:

***Trụ nhất thiết pháp niệm Phật môn, kiến nhất thiết Phật xuất hưng ư thế dĩ trí huệ quang chuyển pháp luân cố.***

住一切法念佛門，見一切佛出興於世以智慧光轉法輪故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy pháp, do thấy hết thảy Phật xuất hiện trong cõi đời, dùng ánh sáng trí huệ để chuyển pháp luân)

Môn thứ mười tám:

***Trụ tự tại tâm niệm Phật môn, tùy kỳ tự tâm sở hữu dục lạc, nhất thiết Như Lai hiện kỳ ảnh tượng hàm đắc kiến cố.***

住自在心念佛門，隨其自心所有欲樂，一切如來現其影像咸得見故。

(Môn Niệm Phật trụ tâm tự tại, do tùy theo tất cả những điều ham muốn, vui thích trong tâm, hết thảy Như Lai hiện hình tượng, [người niệm Phật] đều được thấy).

Môn thứ mười chín:

***Trụ nhất thiết nghiệp niệm Phật môn, năng tùy pháp giới nhất thiết chúng sanh sở tu hạnh nghiệp vị hiện kỳ thân linh giác ngộ cố.***

住一切業念佛門，能隨法界一切眾生所修行業為現其身令覺悟故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy nghiệp, do có thể thuận theo hạnh nghiệp của hết thảy chúng sanh trong pháp giới mà hiện thân để làm cho họ giác ngộ)

Môn thứ hai mươi:

***Trụ nhất thiết thần biến niệm Phật môn, kiến nhất thiết Phật trụ ư quảng đại hương thủy hải trung tọa liên hoa đài phổ hiện thần biến mãn thập phương cố.***

住一切神變念佛門，見一切佛住於廣大香水海中坐蓮華臺普現神變滿十方故。

(Môn Niệm Phật trụ trong hết thảy thần biến, do thấy hết thảy Phật trụ trên đài hoa sen trong biển nước thơm rộng lớn hiện khắp các món thần biến trọn khắp mười phương)

Môn thứ hai mươi mốt:

***Trụ đẳng hư không giới niệm Phật môn, quán sát Như Lai sở hiện thân vân trang nghiêm pháp giới hư không giới cố.***

住等虛空界念佛門，觀察如來所現身雲莊嚴法界虛空界故。

(Môn Niệm Phật trụ [trong cảnh giới rộng lớn] như hư không, do quán sát những thân nhiều như mây do Như Lai hiện ra để trang nghiêm pháp giới hư không giới)

Tổng cộng nói ra hai mươi mốt thứ. Chúng ta biết pháp môn Niệm Phật vô lượng vô biên, ở đây chỉ kể ra hai mươi mốt thứ! Quý vị quan sát kỹ càng thì thấy đây vẫn là nói quy nạp, quy nạp từ nghiệp dụng tương tự, [nên nói gọn thành] hai mươi mốt loại lớn đó thôi! Nếu đem hai mươi mốt loại này mở rộng ra thì thưa quý vị, chẳng những hết thảy các pháp môn do đức Thế Tôn đã nói trong suốt bốn mươi chín năm, mà ngay cả vô lượng vô biên pháp môn do mười phương thế giới chư Phật Như Lai đã nói thảy đều có thể quy về pháp môn Niệm Phật, không có một pháp nào chẳng phải là pháp môn Niệm Phật, thì quý vị mới hiểu là pháp môn Niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao lần tham học thứ nhất trong năm mươi ba lần tham học, tỳ-kheo Cát Tường Vân đề xướng pháp môn Niệm Phật, nguyên do là vì pháp môn Niệm Phật là tổng căn bản của vô lượng vô biên pháp môn. Đạo lý là đây!

Trong các pháp môn nhiều như vậy, quý vị thấy đó, tỳ-kheo Cát Tường Vân tu pháp môn này, pháp môn của Ngài vẫn chẳng phải là hai mươi mốt loại này, hai mươi mốt loại này là nói riêng biệt. Ngài tu một pháp trực tiếp là pháp Ban Châu tam-muội, trực tiếp niệm A Di Đà Phật. Vì vậy trong pháp môn Niệm Phật, nó lại là pháp thù thắng bậc nhất! Duyên phận chúng ta ngày nay đúng là không cạn đâu! Học Phật gặp vận may khá quá, trao ngay cho quý vị nhận lãnh pháp môn này. Quý vị vẫn chẳng biết chọn lựa, nhưng tỳ-kheo Cát Tường Vân thì chọn lựa pháp môn này. Tuy là lơ mơ vớ được pháp môn này, quý vị vẫn phải hiểu rõ ràng, sau khi hiểu rõ rồi, đối với pháp môn tu học hiện tiền này, hãy chết lòng sát đất, thật sự thực hiện được "thật thà niệm Phật". Đại Thế Chí Bồ Tát dạy: *"Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối"*, đấy mới là "có thể thành tựu viên mãn ngay trong một đời này". Chúng ta thấy pháp môn Niệm Phật có nhiều thứ như thế, chẳng đơn giản đâu nhé! Chúng ta hãy đọc lời chú giải của ngài Thanh Lương, Ngài chú giải rất cặn kẽ.

**Sở vị hạ**

所 謂 下。

(Từ chữ *"sở vị"* trở đi)

Đây là đoạn kinh văn dài chúng ta vừa đọc xong, gồm hai mươi mốt môn, đây là phần nói riêng biệt.

**Hữu nhị thập nhất môn**

有 二 十 一 門。

(Có hai mươi mốt môn)

Phần trước là nói chung, phần này là nói riêng từng môn. Trong mỗi một môn đều có hai câu như chúng ta vừa mới đọc xong.

**Các**

各。

(mỗi môn)

Tức là mỗi một môn trong hai mươi mốt môn, *"các"* là mỗi một môn.

**Tiên tiêu minh, hậu thích tướng dụng.**

先 標明。後 釋 相 用。

(Trước hết nêu rõ [danh xưng], rồi giải thích tướng trạng và tác dụng)

Câu sau là lời giải thích về tướng dụng, tức tướng trạng và tác dụng của nó.

**Tịnh tùng nghiệp dụng dĩ thọ kỳ danh.**

並 從 業 用 以 受其 名。

([Các môn này] đều được đặt tên theo nghiệp dụng [của từng môn])

Do đâu mà có những danh xưng này? Đều là từ nghiệp dụng của chúng mà đặt tên. Nghiệp là tạo tác, tạo dựng, tu tập, cũng như chúng ta gọi sự tu hành trên mặt sự tướng là *"nghiệp"*. Quý vị chiếu theo phương pháp này để tu hành, nhất định sẽ khởi tác dụng; nói nôm na là quý vị nhất định sẽ có lợi ích, chỗ có lợi ấy gọi là *"dụng".* Đấy gọi là *"nghiệp dụng"*, đặt danh xưng theo nghiệp dụng. Câu tiếp theo:

**Chuẩn Tấn kinh trung nhất nhất giai hữu tam muội chi ngôn, kim lược vô nhĩ.**

準 晉 經 中 一 一皆 有 三 昧 之 言，今 略 無耳。

(Dựa theo bản dịch đời Tấn thì trong mỗi một môn đều gọi là tam-muội, bản dịch hiện thời lược đi, không có từ ngữ này)

Đây là đại sư Thanh Lương đem hai bản dịch cũ và mới đối chiếu, bản dịch kinh cũ là bản Lục Thập Hoa Nghiêm (bản dịch kinh Hoa Nghiêm gồm sáu mươi cuốn) được phiên dịch vào đời Tấn, chúng ta thường gọi là *"Tấn dịch". "Tấn kinh"* tức là Lục Thập Hoa Nghiêm. Đoạn kinh văn này trong Lục Thập Hoa Nghiêm [trong danh xưng mỗi một môn] đều có chữ tam-muội, thế nhưng trong bản dịch mới là Bát Thập Hoa Nghiêm câu này bị tỉnh lược.

Do vậy, nếu quý vị xem bản Lục Thập Hoa Nghiêm, đọc tới đoạn này thì biết là nó bị tỉnh lược, nhưng ý nghĩa vẫn viên mãn, ý nghĩa vẫn không hai.

**Cổ đức phân nhị.**

古 德 分 二。

(Cổ đức chia đoạn kinh văn này thành hai phần)

Cổ đại đức thời trước, quá nửa là sử dụng bản kinh dịch đời Tấn, như sách Hoa Nghiêm Thám Huyền Ký do quốc sư Hiền Thủ soạn vào trước thời ngài Thanh Lương, các vị ấy đem đoạn kinh văn này chia thành hai đoạn lớn, trong hai mươi mốt câu thì đoạn trước gồm mười câu, đoạn sau mười câu.

**Tiền thập Niệm Phật thắng đức viên bị, hậu thập niệm Phật diệu dụng tự tại.**

前 十 念 佛 勝 德圓 備。後 十 念 佛 妙 用 自在。

(Mười môn Niệm Phật trước là "đức thù thắng viên mãn trọn đủ", mười môn Niệm Phật sau là "diệu dụng tự tại")

Đem hai mươi mốt môn chia thành hai loại lớn, chia như vậy rất có ý nghĩa. Thế nhưng ngài Thanh Lương không sử dụng cách chia này.

**Kim thích hữu dị, lược vi tam môn.**

今 釋 有 異。略為 三 門。

(Cách giải thích hiện thời có khác biệt, chia đại lược thành ba môn)

Đại sư chia đoạn này thành ba môn để giải thích.

**Nhất, minh sở niệm sai biệt, nhị giả hội thích kinh văn, tam dĩ năng niệm thâu thúc.**

一 明 所 念 差 別。二者 會 釋 經 文。三 以 能 念收 束。

(Một là nói rõ đối tượng được niệm sai khác, hai là giải thích kinh văn, ba là dùng chủ thể niệm Phật (người niệm Phật, tâm niệm Phật) để thâu tóm lại)

Trong phần chú giải này, Ngài lại chia thành ba đoạn lớn, dùng ba đoạn ấy để giải thích hai mươi mốt môn Niệm Phật. Chúng ta xem đoạn thứ nhất.

**Kim sơ, vị thập thân, tam thân, vị quán bất đồng, lược vi thập chủng.**

今 初。謂 十 身三 身，為 觀 不 同，略 為十 種。

(Nay là phần thứ nhất, nói tới ba thân hay mười thân là vì quán khác nhau nên chia đại lược thành mười thứ).

Kinh Hoa Nghiêm luôn dùng con số Mười để tượng trưng cho sự viên mãn. Vì thế nói Phật có mười thân. Nhưng thông thường trong các kinh luận Đại Thừa, đức Thế Tôn không dạy chúng ta nhiều thân như thế, nói đơn giản hơn thì luôn nói tới ba thân. Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều nhớ tam thân rồi, nói mười thân sợ quý vị nói không được. Tam thân là Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Hóa Thân, dễ hiểu! Nhưng nói mười thân thì cũng chẳng ra ngoài ba thân, chẳng qua là ba thân được nói cặn kẽ hơn, nói tách ra bèn chia thành mười thân. Do đây biết rằng: Mười thân và ba thân, thật sự chẳng hề khác biệt. *"Vị quán bất đồng, lược vi thập chủng"* (Là vì quán khác nhau nên chia đại lược thành mười thứ).

**Tiền bát tam thân.**

前 八 三 身。

(Tám môn Niệm Phật đầu tiên là tam thân)

Trong hai mươi mốt môn, nếu quý vị quán sát kỹ lưỡng, tám môn đầu đều là Pháp Thân, Báo Thân, Ứng Thân, quý vị niệm thân nào?

**Hậu nhị thúc thượng dĩ thành thập thân.**

後 二 束 上 以 成十 身。

(Hai môn sau hợp những môn đã nói trước đó để thành mười thân)

*"Hậu nhị"* chính là câu thứ chín và câu thứ mười.

**Vị niệm tam thân Phật tắc vi tam quán, các phân y chánh.**

謂 念 三 身 佛 則為 三 觀。各 分 依 正。

(Nghĩa là niệm tam thân của Phật sẽ trở thành ba thứ quán, trong mỗi phép quán đều chia ra y báo và chánh báo)

Có y báo và chánh báo.

**Tiện vi lục môn, tựu báo hóa trung.**

便 為 六 門。就報 化 中。

(Nên thành ra sáu môn, lại đối với Báo Thân và Hóa Thân)

Báo Phật và Hóa Phật.

**Phân vi nội ngoại, dĩ thành kỳ bát.**

分 為 內 外，以成 其 八。

(Chia ra trong và ngoài nên thành tám)

Tám môn đầu đều chẳng rời ngoài ba thân.

**Cửu vị tánh tướng vô ngại, thập vị dung nhiếp trùng trùng.**

九 謂 性 相 無 礙。十謂 融 攝 重 重。

(Môn thứ chín ngụ ý tánh và tướng vô ngại, môn thứ mười hàm ý dung nhiếp lẫn nhau trùng trùng điệp điệp)

Do vậy hai câu này đã bao gồm cả mười thân được kinh Hoa Nghiêm nói tới.

**Ngôn thập chủng giả.**

言 十 種 者。

(Nói tới mười thứ là)

Ở đây có nhiều thứ chúng ta phải nên học tập.

**Nhất, nhược tác thị quán, Phật dĩ pháp vi thân, thanh tịnh như hư không, vô niệm niệm giả, tắc niệm Chân Như, thị niệm Pháp Thân.**

一 若 作 是 觀，佛以 法 為 身，清 淨 如 虛 空，無念念 者。則 念 真 如。是 念法 身。

(Một là nếu quán như thế này "Phật lấy pháp làm thân, thanh tịnh như hư không", vô niệm mà niệm thì chính là niệm Chân Như, ấy là niệm Pháp Thân)

Câu thứ nhất này rất quan trọng, *"nhược tác thị quán".* Mấu chốt, cốt lõi nằm trong câu này. *"Quán"* thì như trong phần trước tôi đã nói với quý vị rồi, nó chính là quan niệm. Chúng ta làm thế nào để xoay chuyển quan niệm. Nói thật ra, quan niệm của hạng phàm phu chúng ta đều là sai lầm. Bất luận quý vị quán sát vũ trụ hay nhân sanh, quý vị quán sát pháp thế gian hay Phật pháp đều vướng phải những sai lầm rất sâu, rất rộng, rất nghiêm trọng! Vì vậy, chúng ta rất khó thoát khỏi tam giới lục đạo, đạo lý là ở chỗ này. Ở đây, Phật, Tổ dạy chúng ta hãy chuyển biến quan niệm ấy, chuyển thành quan niệm của chư Phật, Bồ Tát. Cách nhìn của chư Phật, Bồ Tát ra sao? Họ có cách nhìn chánh xác, một mảy sai lầm cũng chẳng có.

Phàm phu chúng ta coi nhục thể này là thân, đây là thân ta, chư Phật, Bồ Tát chẳng thấy nhục thể ấy là thân, họ coi thứ gì là thân? Lấy hết thảy các pháp làm thân, gọi là Pháp Thân. Pháp là gì? Tận hư không, trọn pháp giới đều là pháp. Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới của nội phàm và ngoại phàm đều là pháp. Các Ngài lấy đó làm thân, đấy là chánh xác, không sai lầm!

Tôi sợ quý vị nghe tôi nói theo kiểu này vẫn chưa hiểu, chúng tôi lại nêu một thí dụ để giảng. Tôi nghĩ chắc là mỗi một vị đồng tu đều có kinh nghiệm nằm mộng, quý vị đều đã từng nằm mộng. Khi nằm mộng, quý vị phải hiểu mộng do đâu là có? Mộng là do tâm chúng ta biến hiện ra. Tâm có thể biến hiện (năng biến), mộng là cảnh được biến hiện (sở biến). Năng và Sở không hai, năng biến và sở biến là một, không phải hai. Người thông minh biết Ngã là gì? Toàn thể cảnh mộng là Ngã, quan niệm của người ấy không sai. Toàn thể cảnh mộng do tự tánh của ta biến ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Nếu có thể thừa nhận toàn thể cảnh mộng là chính mình thì xin chúc mừng, quý vị đã chứng được Pháp Thân thanh tịnh. Nếu trong mộng vẫn thừa nhận, coi cái thân của chính mình trong mộng là Ngã, [nhưng thật ra] cái thân ta hoàn toàn chẳng phải là chính ta, quý vị mê hoặc điên đảo rồi! Quý vị là phàm phu, quý vị không hiểu tất cả cảnh giới đều do tự tánh của quý vị biến hiện ra. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói: *"Duy tâm sở hiện".* Nhất Chân pháp giới, mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới, y báo, chánh báo trang nghiêm *"duy tâm sở hiện, duy thức sở biến".* Do vì có hai câu này nên Pháp Tướng Tông coi kinh Hoa Nghiêm là kinh giáo căn bản của họ. Pháp Tướng Tông có sáu kinh, mười một luận. Trong sáu kinh có kinh Hoa Nghiêm là vì trong kinh Hoa Nghiêm có một câu này.

Mấy ai trong chúng ta biết được? Làm thế nào để hiểu rằng hết thảy y báo, chánh báo trang nghiêm là do chính mình biến hiện ra? Chúng ta ở trong cảnh giới biến hiện lại chia thành ta và người, chia thành tốt và xấu, tự mình kèn cựa chính mình, tự mình làm khó dễ chính mình, làm những chuyện như vậy đó! Do vậy, chư Phật, Bồ Tát thấy rất rõ ràng, gọi [chúng ta] là *"kẻ đáng thương".* Quý vị đáng thương như thế nào? Chính mình gây khó dễ cho chính mình. Trừ tự tánh ra, quả thật không có một pháp nào hết! Do vậy, Phật và các đại Bồ Tát, như bậc Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo được nói ở đây, đều lấy pháp làm thân, bọn họ phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Bậc Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo *"lấy pháp làm thân",* chẳng coi nó là thân thì gọi đó là Pháp Thân. Pháp thân *"thanh tịnh như hư không",* niệm Phật theo cách niệm Pháp Thân Phật thì niệm ra

sao? *"Vô niệm niệm giả, tắc niệm Chân Như"* (Vô niệm mà niệm thì chính là Chân Như), trong tâm thanh tịnh vô niệm, thưa với quý vị, vô niệm là không có vọng niệm, chứ chẳng phải là không có chánh niệm. Không có chánh niệm sẽ biến thành cục đá, cục gạch, hòn ngói, biến thành kẻ si ngốc không có ý niệm. Không có vọng niệm, nhưng có chánh niệm. Vì vậy, chánh niệm cũng gọi là vô niệm, không có vọng niệm, rất khó hiểu!

Chánh niệm là gì? Vô niệm là gì? Chúng ta căng mắt nhìn thì thấy được, mọi người căng mắt nhìn đều thấy được, đều thấy rất rõ ràng, minh bạch. Trong lúc quý vị thấy những sắc tướng ấy, quý vị không khởi tâm phân biệt, không sanh tâm chấp trước, quý vị cũng không có vọng tưởng, chẳng thể nói là quý vị không thấy rõ ràng. Quý vị thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ rệt, chỉ cần khi ấy không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước thì gọi là chánh niệm. Nếu quý vị khởi lên một ý niệm, đây là hoa, hoa này nhìn đẹp quá, kia là cây nến đỏ, vọng niệm đấy! Đó gọi là vọng niệm. Do vậy, vô niệm là không có vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, mắt thấy rõ ràng, tai nghe rõ rệt, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, rõ ràng, rành rẽ, minh bạch gọi là chánh niệm; nhưng quý vị vừa khởi tâm động niệm là hỏng, liền là vọng niệm, chẳng phải là chánh niệm.

*"Vô niệm niệm giả"* (Vô niệm mà niệm), niệm ấy là chánh niệm, vô niệm là không có vọng niệm. Ngay khi ấy, cái niệm ấy rõ ràng, minh bạch, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần. Quý vị phải hiểu chư Phật, Bồ Tát và phàm phu chúng ta khác nhau ở chỗ này. Các Ngài cũng thấy, chúng ta cũng thấy, các Ngài cũng nghe, chúng ta cũng nghe, chúng ta ăn cơm, các Ngài cũng ăn cơm, không khác gì hết! Chúng ta sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần liền có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, các Ngài tiếp xúc cảnh giới sáu trần không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Do các Ngài không có chấp trước nên không có lục đạo, do không có phân biệt nên các Ngài không có mười pháp giới, do không có vọng tưởng nên ngay cả Nhất Chân pháp giới cũng không có, Nhất Chân pháp giới chỉ là giả danh mà thôi! Kinh Kim Cang dạy: *"Nhất Chân pháp giới chẳng phải là Nhất Chân, nên gọi là Nhất Chân"*. Quý vị phải hiểu được ý nghĩa này, chẳng phải là thật sự có Nhất Chân. Nếu thật sự có Nhất Chân thì chẳng phải là lại khởi vọng tưởng, lại có phân biệt hay sao? Vậy là không có cách gì hết! Do nhằm phương tiện thuyết pháp nên lập ra tướng giả danh để quý vị nghe hiểu. Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã bảo: Người biết nghe kinh *"lìa tướng danh tự, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng tâm duyên".* Chúng ta nghe kinh có cần phải dùng đến những điều này hay chăng? Phải dùng! Lìa như thế nào? Đừng chấp trước, đừng phân biệt, đừng dấy vọng tưởng. Như vậy là quý vị thật sự biết nghe, thật sự nghe lọt tai. Chỉ cần trong khi nghe kinh, quý vị vẫn

còn có phân biệt, vẫn còn chấp trước thì quý vị nghe chẳng lọt tai đâu! Những thứ ấy gọi là nghiệp chướng, gây chướng ngại cho Phật pháp, quý vị chẳng nghe lọt tai được!

Quý vị có thể lìa tâm ý thức; nói thật ra, lìa tâm ý thức chính là lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, tức là lìa tâm ý thức thì quý vị mới có thể thật sự nghe tới tự tánh, trở về với tự tánh. Trong pháp môn Niệm Phật, phương pháp này gọi là *"niệm Pháp Thân Phật".* Quý vị hãy suy nghĩ, Thiền Tông dùng phương pháp này thì Thiền tông chẳng phải là Niệm Phật ư? Chúng ta sử dụng tiêu chuẩn này thì nó vốn cũng là pháp môn Niệm Phật! Chẳng qua là miệng họ chẳng thường niệm A Di Đà Phật, họ cũng chẳng nghĩ tới A Di Đà Phật, nhưng đúng là họ niệm Phật, họ niệm Pháp Thân Phật. Còn họ có nhập được được cảnh giới ấy hay không lại là chuyện khác, phải xét theo công phu của họ có thật sự buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hay không. Nếu buông xuống được, họ sẽ đắc Thiền Định, từ Thiền Định đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ấy chính là niệm Pháp Thân Phật. Tuy niệm Pháp Thân Phật, quý vị phải hiểu rằng, trước đây tôi đã nói với mọi người, ba địa vị Tam Hiền trong Viên Giáo đều dùng phương pháp này để tu. Chúng tôi nói Tông môn đều dùng phương pháp này để tu, họ tu đến Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đợi đến khi họ đạt đến Sơ Địa, họ sẽ chuyển biến ý niệm, họ niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Do vậy, kinh Hoa Nghiêm dạy: *"Thập Địa Bồ Tát đều niệm Phật"*, tức là niệm A Di Đà Phật, chẳng phải là niệm Pháp Thân Phật. Thưa cùng quý vị, một câu A Di Đà Phật này toàn bộ hai mươi mốt pháp môn Niệm Phật đều bao gồm trong ấy, chẳng sót một môn nào. Niệm một tiếng A Di Đà Phật thật bất phàm! Tuyệt diệu thay! Do vậy, nếu quý vị không đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ chẳng biết pháp môn Niệm Phật rộng lớn, thật sự chẳng thể sánh tầy! Do vậy, đây là *"niệm Chân Như".* Trực tâm chánh niệm Chân Như, niệm Chân Như là niệm Pháp Thân; đây là nói tới niệm Pháp Thân trong mười thứ thân của Phật, trong ấy có chánh báo và y báo.

**Nhị Hoa Tạng thế giới hải, pháp giới vô sai biệt, y chân nhi trụ, bất y quốc độ, thị niệm tánh độ.**

二華藏世界海，法界無差別，依真而住，不依國土，是念性土。

(Môn thứ hai, Hoa Tạng thế giới hải, pháp giới không sai biệt, y theo Chân Như để trụ, chẳng nương vào quốc độ, đấy là niệm tánh độ)

Chúng ta cũng phải hiểu rõ ý nghĩa này. Cũng có nhiều vị đọc kinh luận hoặc đọc sách do những vị cổ đức viết, thường thấy nói: *"Tự tánh Di*

*Đà, duy tâm Tịnh Độ"*. Ở đây, đại sư dạy chúng ta thế nào là *"duy tâm Tịnh Độ".* Duy tâm Tịnh Độ gọi là Pháp Tánh Độ, chính là Hoa Tạng thế giới hải. Thế giới Cực Lạc cũng nằm trong thế giới Hoa Tạng, chẳng tách rời Hoa Tạng. Thế giới Sa Bà của chúng ta vẫn nằm trong thế giới Hoa Tạng. Hơn nữa, trong kinh này, đức Thế Tôn đã bảo chúng ta: Thế giới Hoa Tạng có hai mươi tầng, giống như một tòa cao ốc hai mươi tầng, Sa Bà và Cực Lạc cùng ở tầng thứ mười ba, quý vị mới biết Hoa Tạng thật lớn! Quý vị thấy đó, đều nằm trong tầng thứ mười ba, từ thế giới Sa Bà đến Tây Phương Cực Lạc thế giới là mười vạn ức cõi Phật, Hoa Tạng to lớn không cách nào diễn tả được, không cách nào hình dung được. Đức Thế Tôn dạy chúng ta: Tận hư không, trọn pháp giới, những thế giới giống như thế giới Hoa Tạng chẳng biết là bao nhiêu. Vô lượng vô biên! Nhưng quý vị phải hiểu vô lượng vô biên thế giới hải đều do tự tánh của quý vị biến hiện ra, lìa khỏi tự tánh thì không một pháp nào có thể được, tâm tánh chẳng thể nghĩ bàn! Do nhìn từ thế giới lớn lao này thì pháp giới nào cũng không sai biệt.

*"Y Chân nhi trụ"*: Chân là Chân Như, chân tánh, chư Phật và Đại Bồ Tát, ở đây chúng ta nói tới Đại Bồ Tát tức những vị Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng, các Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi mốt địa vị và chư Phật Như Lai đều nương vào Chân Như để trụ. *"Bất y quốc độ"* (Chẳng nương vào quốc độ), quốc độ là biến hóa. Nói cách khác, y vào Chân Như để trụ tức là trụ vào Năng Biến, chẳng trụ vào Sở Biến. Bởi lẽ, mười phương thế giới là Sở Biến (cái được biến hiện), bản tánh của Chân Như là Năng Biến (chủ thể thực hiện hành vi biến hiện). Do vậy, các Ngài trụ vào Năng Biến, không trụ vào Sở Biến nên được đại tự tại. Hiện thời chúng ta điên đảo quá, chúng ta quên khuấy Năng Biến, luôn trụ trong Sở Biến, vì thế phải khốn khổ, chỗ nào cũng bị chướng ngại! Các ngài trụ vào Năng Biến, chẳng trụ nơi Sở Biến, cho nên đắc bốn thứ vô ngại: Lý vô ngại, Sự vô ngại, Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, đạo lý là như thế đó! Đây là một loại lớn, các pháp môn số nhiều tới vô lượng nếu dựa trên nguyên tắc lớn này sẽ gọi là *"niệm pháp tánh độ".* Loại niệm Phật này gọi là *"niệm pháp tánh độ".* Bởi thế, hai mươi mốt môn bao gồm hết thảy pháp môn, hết thảy pháp môn đều là pháp môn Niệm Phật.

***Tam, thập Liên Hoa Tạng vi trần số tướng, thử đẳng giai thị niệm Báo Thân tướng.***

三十蓮華藏微塵數相，此等皆是念報身相。

(Môn thứ ba là tướng [tốt đẹp] nhiều như số vi trần trong mười thế giới Liên Hoa Tạng. Những pháp môn Niệm Phật giống như thế đều là niệm tướng của Báo Thân)

Nay chúng ta niệm Phật, thường niệm ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo của Phật. Ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo là do đức Thích Ca. Mâu Ni Phật thị hiện trong thế gian này khi Phật tại thế. Người thế gian chúng ta coi đó là quý tướng, hảo tướng, những sách xem tướng đều gọi những tướng ấy là hảo tướng. Thích Ca Mâu Ni Phật có đầy đủ các tướng như thế; mỗi một tướng không thiếu khuyết gì. Liệt Ứng Thân có ba mươi hai tướng, tám mươi tùy hình hảo. Liệt Ứng Thân thuộc về Ứng Hóa Thân, chưa phải là cao minh cho lắm. Nếu hiện thân ứng hóa tốt đẹp, thù thắng, phàm phu chúng ta chẳng thể nhìn được, chẳng thể tiếp nhận được, trông thấy tướng quá sức tốt đẹp ấy sẽ kinh hãi bỏ chạy! Chẳng dám thân cận nữa! Vì thế, nhằm tiếp dẫn chúng sanh, đức Thế Tôn bèn thị hiện tướng không khác chúng ta cho mấy, chỉ hơi tốt đẹp hơn một chút thì chúng ta có thể tiếp nhận, vẫn muốn thân cận. Do không thể hiện thân quá tốt đẹp nên gọi là Liệt Ứng Thân.

Nhưng kinh điển cho chúng ta biết về A Di Đà Phật, như trong ba kinh Tịnh Độ chúng ta đã đọc rất nhiều, đức Phật bảo chúng ta: Báo Thân Phật có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo, ở đây gọi là *"thập liên hoa tạng vi trần số tướng".* Chúng ta nói tới thế giới Hoa Tạng, thế giới Hoa Tạng bao lớn? Tôi vừa mới nói đấy thôi, thế giới Sa Bà và thế giới Cực Lạc đều nằm trong tầng thứ mười ba. Nhặt lấy một vi trần trong thế giới Hoa Tạng, cứ tính mỗi hạt vi trần là một tướng hảo, thì số tướng hảo bằng số vi trần trong mười thế giới Hoa Tạng, quý vị hãy tính đi, ai có thể tính ra được? Chúng ta thường nói *"Hằng hà sa số"* (số cát trong sông Hằng), số cát trong sông Hằng quý vị còn tính chưa ra, thử tính coi Hằng hà sa số là bao nhiêu! Số vi trần trong mười thế giới Hoa Tạng, chúng ta không có cách gì tưởng tượng được. Đấy là nói về Báo Thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Báo Thân của A Di Đà Như Lai nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới. Kinh điển gọi tướng Báo Thân ấy là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chẳng phải là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Những tướng của đức Phật mà quý vị thấy được trong Phàm Thánh Đồng Cư Độ hay Phương Tiện Hữu Dư Độ đâu được trang nghiêm như thế! Nếu quý vị thấy được thân tướng của A Di Đà Phật nơi Thật Báo Trang Nghiêm độ sẽ thấy trang nghiêm dường ấy. Phàm những cách niệm Phật theo loại này, loại niệm Phật này rất hiển nhiên, Thập Lục Quán Kinh thuộc loại niệm Phật này, chính là quán tướng hảo của Phật, quán y báo, chánh báo trang nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới, đều thuộc loại niệm Báo Thân Tướng, thuộc về loại này.

**Tứ, hữu vô tận đức, nhất nhất nan tư, niệm Báo nội đức.**

四 有無 盡 德，一 一 難 思。念報 內 德。

(Môn thứ bốn là [niệm đức Phật] có vô tận đức, mỗi một đức đều khó thể nghĩ suy, đây là niệm nội đức của Báo Thân)

Chữ Báo ở đây là Báo Thân, câu thứ ba trong phần trên là nói về phép niệm tướng hảo bên ngoài của Báo Thân, còn câu này là niệm đức của Báo Thân. Niệm nội đức, có vô tận trí huệ và đức năng sẵn có trong bản tánh. Mỗi một đức năng đều chẳng thể nghĩ bàn, đây là niệm nội đức của Báo Thân. Thưa quý vị, kinh dạy những điều này đều là những thứ vốn sẵn có trong tự tánh của chúng ta, phải hiểu được ý nghĩa này. Chứ không phải là nói Tỳ Lô Giá Na Phật, A Di Đà Phật thì có, còn chúng ta thì không. Chúng ta giống hệt như các Ngài, không khác gì cả! Đọc xong liền sanh tâm hổ thẹn, chúng ta đã hoàn toàn chôn vùi trí huệ, đức năng như thế để rồi ngày nay lâm vào cảnh đáng thương, thê thảm như thế ấy! Nay chúng ta rất may mắn gặp được Phật pháp, gặp đức Thế Tôn tuyên nói cho chúng ta pháp môn này. Mục đích là đâu? Không gì chẳng nhằm dạy chúng ta khôi phục tự tánh. Hiểu rõ đạo lý này, lãnh hội dụng ý của Phật, chúng ta mới có thể thật sự tiếp nhận lời giáo huấn, có thể viên mãn tánh đức ngay trong cuộc đời này. Đấy chính là ý nghĩa đức Phật xuất hiện, giảng kinh, thuyết pháp cho chúng ta. Tiếp theo đây, đại sư dẫn một đoạn trong phần kinh văn đã nói trong phần trước để chứng minh.

**Cố thượng kinh vân.**

故 上 經 云。

(Vì vậy, trong phần trên, kinh đã chép)

Chữ *"thượng"* chỉ phần trên, trong phần trên kinh đã nói:

**Nhất thiết oai nghi trung, thường niệm Phật công đức, trú dạ vô tạm đoạn, như thị nghiệp ưng tác.**

一 切威 儀 中，常 念 佛 功 德，晝夜 無 暫 斷，如是 業 應 作。

(Trong hết thảy oai nghi, thường niệm công đức Phật, ngày đêm không tạm thời gián đoạn, nghiệp như thế nên làm)

Tạo nghiệp ấy tốt đẹp, tạo nghiệp ấy là Tu Đức. Kinh dạy chúng ta trong hết thảy oai nghi, đi, đứng, nằm, ngồi, hết thảy lúc, hết thảy chỗ, thường niệm công đức của Phật đừng gián đoạn. Chúng ta niệm bằng cách nào? Thuận tiện nhất là một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Trong câu danh hiệu này trọn đủ vạn đức, vạn năng, vô tận công đức. Tỳ-kheo Cát Tường Vân tu Ban Châu tam-muội ngày đêm không gián đoạn.

**Ngũ, quán Hoa Tạng sát.**

五 觀 華 藏 剎。

(Môn thứ năm là quán cõi Hoa Tạng)

Môn này dạy chúng ta quán cõi Phật của Tỳ Lô Giá Na Phật.

**Vô lượng bảo nghiêm, lượng châu pháp giới. Thị niệm Báo độ.**

無 量寶 嚴，量 周 法 界。是 念報 土。

(Trang nghiêm bằng vô lượng báu, số lượng trọn khắp pháp giới. Đây là niệm cõi nước nơi Báo Thân trụ).

Báo Độ chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, [môn niệm Phật này là] niệm Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Trong Bát Thập Hoa Nghiêm, mở đầu kinh từ quyển thứ nhất đến nửa phần đầu quyển thứ mười hai, kinh văn tổng cộng mười một quyển rưỡi giảng về chánh báo, y báo trang nghiêm của thế giới Hoa Tạng, y báo và chánh báo trang nghiêm của Tỳ Lô Giá Na Phật. Kinh văn rất dài, so ra cặn kẽ hơn Quán Vô Lượng Thọ Kinh rất nhiều. So với kinh này, Quán Vô Lượng Thọ Kinh chỉ nói đại lược, [cõi Hoa Tạng] được giảng cặn kẽ trong đoạn kinh Hoa Nghiêm ấy. Đây là [môn Niệm Phật] niệm Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

**Lục, hoặc quán Phật tướng cụ tam thập nhị, nhược tổng, nhược biệt, nhược nghịch, nhược thuận, trượng lục thiên xích. Thử đẳng giai thị niệm Hóa Thân tướng.**

六 或觀 佛 相 具 三 十 二，若 總若 別，若 逆 若順，丈 六千 尺。此 等 皆 是 念 化 身相。

(Môn thứ sáu là quán tướng Phật đủ ba mươi hai tướng, dù tổng hay biệt, dù nghịch hay thuận, thân cao trượng sáu hay cao ngàn thước. Những pháp giống như thế đều là niệm tướng nơi Hóa Thân của Phật)

Đây là quý vị quán ba mươi hai tướng, quán tám mươi thứ tùy hình hảo, thường nghĩ điều này, thường niệm điều này, hoặc là tưởng thân vàng trượng sáu của Phật, hoặc là quý vị có năng lực tưởng thân Phật rất cao lớn, cao ngàn thước (ngàn thước là một trăm trượng), thân to lớn như vậy đều thuộc Hóa Thân. Thân lớn ngàn thước là Hóa Thân thù thắng, thân trượng sáu là Liệt Ứng Thân. Do đây, đức Phật tùy loại hóa thân trong mười phương thế giới, thuận theo tâm chúng sanh, ứng theo khả năng hiểu biết của họ. Ví như con người chúng ta trong thế giới này không cao, người cõi trời cao hơn chúng ta. Dục giới có sáu tầng trời, tướng hảo trong mỗi tầng trên tốt đẹp hơn tầng dưới, thân người cũng cao hơn. Nếu Phật ở trên cõi trời thị hiện thân trời giảng kinh, thuyết pháp, hóa thân ấy thù thắng hơn

hóa thân trong cõi chúng ta nhiều lắm, hóa thân cao ngàn thước. Chẳng giống như thân trượng sáu của chúng ta, nếu thân trượng sáu đến chỗ chư thiên, người cõi trời trông thấy Phật rất nhỏ bé như thế, giống như một đứa bé con, giảng kinh, thuyết pháp, làm sao họ không coi thường Ngài? Do vậy, tùy loại hóa thân. Còn nếu như trong thế giới này của chúng ta, Phật một phen hiện thân cao ngàn thước, chúng ta ngửa cổ lên cũng không thấy Ngài được, chúng ta cũng không có cách nào thân cận được, cũng cảm thấy người này quá kỳ quái, chẳng dám thân cận. Do vậy, Phật thị hiện chẳng khác với chúng ta cho mấy, cao lớn hơn chúng ta một chút thì [chúng ta] có thể tiếp nhận được. Những loại niệm Phật này đều thuộc niệm Hóa Thân, niệm tướng nơi thân Ứng Hóa và Hóa Thân.

**Thất, thập lực vô úy, thập bát bất cộng. Thử đẳng giai thị niệm hóa thân đức.**

七 十力 無 畏，十 八 不 共。此等 皆 是 念 化 身德。

(Môn thứ bảy là mười sức vô úy, mười tám món bất cộng. Những môn Niệm Phật này đều là niệm đức của Hóa Thân)

Ở đây chẳng thể giảng tường tận Thập Lực, Tứ Vô Sở Úy, mười tám pháp Bất Cộng, nói cặn kẽ thì cả hai tiếng đồng hồ cũng giảng không xong. Trong quá khứ tôi đã từng nói, nếu quý vị quên rồi thì trong Phật Học Từ Điển có những từ ngữ này, trong sách Giáo Thừa Pháp Số cũng có, tự mình có thể tham khảo. Thập Lực là mười thứ năng lực, mười thứ năng lực hết sức thù thắng, chẳng những phàm phu chúng ta không có, Bồ Tát tuy có nhưng cũng chẳng viên mãn như Phật. Bốn thứ Vô Úy, mười tám pháp Bất Cộng [của Phật] hoàn toàn không giống với Bồ Tát. Bồ Tát có mười sáu pháp Vô Úy, nhưng năng lực so ra không được viên mãn như Phật. Mười tám pháp Bất Cộng, Bồ Tát hoàn toàn không có. Đây là đức năng đặc biệt nơi quả địa Như Lai. Niệm những điều này là niệm phẩm đức nơi Hóa Thân, trong phần trước, niệm ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ tùy hình là niệm nơi tướng của Hóa Thân, còn ở đây là niệm phẩm đức của Hóa Thân.

**Bát, dư phương Tịnh Độ, thủy, điểu, thụ lâm, thử đẳng giai thị niệm Hóa Thân y.**

八 餘方 淨 土，水 鳥 樹 林。此等 皆 是 念 化 身依。

(Môn thứ tám là Tịnh Độ ở phương khác, nước, chim, rừng cây. Những pháp Niệm Phật như vậy đều là niệm y báo của Hóa Thân)

Y báo của Ứng Hóa Thân, *"dư phương Tịnh Độ"* ý nói không phải là Hoa Tạng, không phải là Cực Lạc. Hết thảy các cõi Phật đều có Tịnh Độ.

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có bốn cõi. Trong thế giới Sa Bà có Tịnh Độ, cũng có nước, chim, rừng cây như trong kinh Di Đà hay Vô Lượng Thọ Kinh đã nói. Nếu chúng ta niệm những thứ ấy thì đều là niệm y báo của Hóa Thân.

**Cửu tiền nhị thị tánh.**

九 前二 是 性。

(Loại thứ chín, hai món đầu là tánh)

Chúng ta nói đến tám thứ, tám thứ niệm Phật ấy đều chẳng ngoài Pháp Thân, Báo Thân, Hóa Thân, Chánh Báo, Y Báo, đều chẳng ngoài những thứ này.

**Cửu tiền nhị thị tánh, hậu lục thị tướng.**

九 前二 是 性。後 六 是 相。

(Thứ chín, hai món đầu là tánh, sáu món sau là tướng)

Đây là nói về tám loại niệm Phật [vừa được nhắc tới] trong phần trên, loại đầu tiên là Pháp Thân, tức Pháp Tánh Thân, loại thứ hai là Pháp Tánh Độ, đều thuộc pháp tánh. *"Hậu lục thị tướng"*, bất luận là Thật Báo Độ hay Ứng Hóa Độ đều là tướng, nội đức cũng là tướng, diện mạo bên ngoài cũng là tướng, nội đức vẫn là tướng.

**Tướng ngoại vô tánh, tánh ngoại vô tướng, tánh tướng giao triệt, chân Phật, chân độ, thị niệm đệ cửu tánh tướng vô ngại**.

相 外 無 性，性 外 無相，性 相 交 徹，真 佛 真土。是 念 第 九 性 相 無 礙。

(Ngoài tướng không có tánh, ngoài tánh không có tướng, tánh và tướng thấu suốt lẫn nhau, đức Phật thật, cõi nước thật, đấy là loại niệm Phật thứ chín, tánh tướng vô ngại)

Đây là loại thứ chín. Loại thứ chín và thứ mười hết sức trọng yếu, có thể phá trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay. Do chúng ta không hiểu rõ đạo lý này nên mới khởi vọng tưởng, khởi phân biệt, chấp trước. Nếu thật sự hiểu được đạo lý này, tâm quý vị sẽ thanh tịnh, quý vị sẽ chẳng dấy lên vọng tưởng. Biết gì vậy? Ta và người không hai, lợi tha chính là tự lợi, tổn người vốn là tổn mình, quý vị hiểu rõ rồi! Sau khi hiểu rõ, quý vị sẽ tự nhiên sanh khởi tâm đại từ bi, lòng đồng thể đại bi, lòng vô duyên đại từ, quan tâm, yêu thương, che chở hết thảy chúng sanh vô điều kiện. Vì sao vậy? Đều là do tự tánh biến hiện, đều là chính mình! Sao lại là chính mình? Chúng tôi dùng một thân để làm tỷ

dụ. Cánh tay, bắp tay là chính mình, ngón tay cũng là chính mình, móng tay cũng là chính mình, mồ hôi, lông cũng là chính mình, tự mình chẳng phải là những thứ ấy hay sao? Mười pháp giới trang nghiêm cũng giống như trạng huống ấy, vậy thì có gì chẳng phải là chính mình ư? Mỗi một lỗ chân lông đều là chính mình! Như vậy rồi quý vị mới hiểu được lời cổ nhân đã nói: *"Sơn hà đại địa đồng hiện hóa vương thân"* (Núi sông, đại địa đều cùng hiện hóa thân vua). Quý vị thấy thấu suốt, hiểu rõ rồi, thấy được Pháp Thân, thừa nhận, khẳng định hết thảy pháp là chính mình. Do vậy, Pháp Thân chẳng phải là năm thứ, Pháp Thân không có sanh diệt. Hóa Thân, Ứng Thân có sanh diệt, Pháp Thân không sanh diệt. Pháp Thân đích thực là chính mình, là vô lượng thọ thật sự. Bởi vậy, đạo lý cuối cùng này rất trọng yếu.

**Thập, dĩ tánh dung tướng, tướng tùy tánh dung, linh tiền cửu môn, hợp vị nhất quỹ.**

十 以性 融 相，相 隨 性 融，令前 九 門，合 為 一揆。

(Mười là do tánh chứa đựng tướng, tướng thuận theo tánh hòa hợp, khiến cho chín môn trước hợp lại thành một khối)

Chín môn trước là một, một là chín. Chính là như trong kinh, đức Phật đã nói: *"Một tức là nhiều, nhiều chính là một. Một và nhiều không hai".*

**Cố đức đức vô tận, tướng tướng vô cùng, trần trần sát mãn, do như đế võng.**

故 德 德無 盡，相 相 無 窮，塵 塵剎 滿，猶 如帝網。

(Vì thế đức nào cũng vô tận, tướng nào cũng vô cùng, trong mỗi hạt vi trần đều có trọn khắp các cõi nước giống như cái lưới của Thiên Đế)

*"Đế võng"* là tỷ dụ, Đế là Thiên Đế Thích (Sakya Indra), người Trung Quốc gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Đại khái là những tôn giáo khác gọi ông ta là Thượng Đế, chữ này chỉ vị chúa cõi trời Đao Lợi, tức Đế Thích thiên vương. Đức Phật nói trên tầng trời Đao Lợi, trong Đao Lợi thiên cung có lưới giăng, lưới giăng vô cùng trang nghiêm. Mỗi gút thắt và mắt lưới có buộc một viên bảo châu, tức Ma Ni bảo châu, phóng quang, ánh sáng chiếu ngời lẫn nhau đẹp không thể tả. *"Do như đế võng"*, thường lấy cái lưới này làm tỷ dụ. Hiện thời hơi ít thấy lưới giăng, ở Đài Loan chúng tôi chưa hề thấy, còn ở Trung Quốc Đại Lục thì tôi không để ý, chắc là có, nhưng có thể trông thấy ở Nhật Bản. Trong rất nhiều tự viện lớn ở Nhật Bản, trên mỗi đầu kèo đều có lưới giăng bện bằng dây đồng để che chở. Tác dụng của lưới chăng như sau: Do những thứ kiến trúc ấy đều là tác phẩm nghệ thuật cao độ,

kèo xà chạm trổ, sợ chim đến làm tổ, phá hoại tác phẩm nghệ thuật. Do vậy, dùng lưới chăng bện bằng giây đồng để bảo vệ. Quý vị có thể thấy rất rõ ràng, chỉ nhằm để ngăn cho chim không bay vào được, đấy là tác dụng của lưới chăng, mà cũng là vật để trang nghiêm, nhằm mục đích trang nghiêm, giống như một món trang sức, không chỉ có tác dụng bảo vệ mà còn có tác dụng trang sức tạo vẻ mỹ quan.

**Thị đệ thập niệm trùng trùng dung nhiếp, đắc hậu nhị môn, tiền giai chân thật.**

是 第十 念 重 重 融 攝。得 後 二門，前 皆 真 實。

(Do vậy, môn niệm Phật thứ mười trùng trùng dung nhiếp. Hễ đạt được hai môn cuối thì những môn trước đều trở thành sự thật).

Nếu quý vị thấu hiểu ý nghĩa của hai môn sau cùng thì đối với tám môn trước, bất luận quý vị niệm tánh hay niệm tướng, thảy đều chân thật, đều là thật. Nếu chẳng hiểu được hai môn cuối, những gì quý vị niệm chỉ là ngoài da, chẳng đau, chẳng ngứa, không có cảm ứng gì hết! Quý vị thật sự hiểu được hai điều này thì *"một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật".* Lý rất quan trọng! Phải thông đạt, hiểu rõ Lý. Tương ứng ra sao? Sau khi hiểu rõ điều này, tâm quý vị thanh tịnh, quý vị thấy "thanh tịnh, bình đẳng, giác" trong Vô Lượng Thọ Kinh, quý vị nhất định đạt được, chỉ có thể nói là trình độ thanh tịnh, bình đẳng, giác có sâu hay cạn bất đồng, cạn thì quý vị nhất định đạt tới được. Hễ đắc thanh tịnh, bình đẳng, giác thì quý vị là Pháp Thân đại sĩ, quý vị chẳng phải là kẻ tầm thường. Vì vậy, gọi là tương ứng, tức là tương ứng với pháp tánh, mà cũng tương ứng với pháp tướng, tương ứng với chư Phật mà cũng tương ứng với chúng sanh, không có một pháp nào chẳng tương ứng.

**Kinh tùy biệt thuyết, nghĩa tất cai dung.**

經 隨別 說，義 必 該 融。

(Mỗi kinh [tùy theo đương cơ] mà nói [từng phương diện] riêng biệt, chứ ý nghĩa thảy đều chứa đựng trọn vẹn)

Đức Phật giảng kinh, tùy tiện nói tới một phương diện nào đó, quý vị phải hiểu rằng ý nghĩa của kinh ấy viên mãn. Nếu quý vị thấu hiểu được một chút thì quý vị đọc kinh Phật cũng hay, mà giảng giải kinh Phật cũng tốt, ý nghĩa liền viên mãn như thường nói: *"Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên"* (Người căn tánh viên mãn nói pháp thì không pháp nào chẳng viên mãn), đạo lý là đây! Quý vị nói không viên mãn là vì quý vị chưa đạt được hai môn cuối này, quý vị chưa đạt tới được! Do vậy, chỗ nào quý vị

cũng bị chướng ngại, chẳng những gặp chướng ngại nơi kinh giáo mà còn bị chướng ngại trong tu hành, chướng ngại trong cuộc sống, chướng ngại trong công việc, xử sự, đãi người, tiếp vật, chuyện gì cũng bị chướng ngại. Nếu quý vị hiểu được ý nghĩa này, quý vị mới hiểu cái hay của kinh Hoa Nghiêm. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ, hiểu được mấy phần thì trong cuộc sống, quý vị sẽ thọ dụng viên mãn. Nay chúng ta gọi đó là hạnh phúc viên mãn, đối xử với người, xử sự đều có thể viên dung. Trong ấy không có xung đột, không có va chạm, tâm địa thanh lương, tự tại, thường sanh trí huệ, quý vị mới hiểu được sự thù thắng của Niệm Phật! Đây là trước hết, đem mười thứ niệm Phật nói cả ra. Tiếp theo là:

**Đệ nhị, hội thích kinh văn giả.**

第 二會 釋 經 文 者。

(Phần thứ hai là giải thích kinh văn)

Đây là phần giải thích kinh văn. Xin hãy coi lời khai thị của ngài Thanh Lương:

**Kim niệm thập thân, thị hậu nhị môn.**

今 念十 身，是 後 二 門。

(Nay niệm mười thân chính là hai môn sau)

Chúng ta niệm mười thân của Phật, kinh Hoa Nghiêm nói tới mười thân, niệm mười thân là hai môn cuối.

**Cố nhị thập nhất môn, tiền nhị thập môn các dĩ nhị môn niệm ư nhất Phật, dĩ thành thập thân vi thập kiến Phật.**

故 二十 一 門，前 二 十 門 各 以二 門 念 於 一佛，以 成 十身 為 十 見 佛。

(Nên trong hai mươi mốt môn, đối với hai mươi môn trước đều lấy hai môn để niệm một Phật, do phối hợp với mười thân mà thành mười môn thấy Phật)

Hai mươi mốt môn này do đâu mà có? Do như vậy mà có! Cứ mỗi hai môn [trong số hai mươi môn đầu] thuộc về một loại trong mười thân, cứ mỗi hai môn là một loại. Do vậy, thành ra hai mươi môn. Môn cuối cùng dung hợp thành môn thứ mười. Chúng ta tiếp tục coi đoạn chú giải tiếp theo:

**Vị sơ nhị môn tức thị nguyện Phật, diệc danh nguyện thân. Luận thích nguyện thân nguyện sanh Đâu Suất.**

謂 初 二 門 即 是願 佛，亦 名 願 身。論 釋願 身 願 生 兜 率。

(Nghĩa là: Hai môn đầu chính là Nguyện Phật, còn gọi là Nguyện Thân. Luận giải thích: *"Nguyện thân nguyện sanh lên trời Đâu Suất"*)

Hiện thời, rất nhiều người học Phật mong mỏi trong tương lai sẽ sanh về trời Đâu Suất, thân cận Di Lặc Bồ Tát. Di Lặc Bồ Tát trong đời tương lai sẽ giáng sanh thành Phật, bọn họ phát nguyện làm đệ tử đức Phật, giống như một ngàn hai trăm năm mươi lăm vị đệ tử của đức Thế Tôn thân cận đức Phật vậy. Phát nguyện ấy rất khó có, nguyện tâm rất hay, nhưng quý vị phải hiểu cách tu ra sao. Nếu chẳng hiểu cách tu, chưa chắc quý vị đã sanh lên trời Đâu Suất được! Phải hiểu đạo lý này! Nói thật ra, điều kiện sanh lên trời Đâu Suất so với Tây Phương Cực Lạc thế giới khó khăn hơn rất nhiều. Ngài Di Lặc hiện đang là Bồ Tát, vẫn chưa thành Phật, Ngài bị hạn chế rất nghiêm trọng, không được viên dung như A Di Đà Phật. Vì thế, tỳ-kheo Cát Tường Vân niệm A Di Đà Phật, không niệm Di Lặc Bồ Tát. Câu thứ nhất chỉ điểm cho chúng ta điều này. Trong hai môn này, môn thứ nhất tương ứng với câu thứ nhất trong kinh văn:

**Sơ môn cung điện tức thiên cung đẳng.**

初 門宮 殿 即 天 宮 等。

(Môn đầu tiên, cung điện tức là cung trời v.v…)

Trong kinh văn quý vị thấy câu thứ nhất là: *"Sở vị trí quang phổ chiếu sai biệt cảnh giới niệm Phật môn"* (Tức là môn niệm Phật trí quang chiếu khắp cảnh giới sai biệt). Đây là danh xưng, nghiệp dụng của pháp môn: *"Thường kiến chư Phật chủng chủng quốc độ, cung điện trang nghiêm tất hiện tiền cố"* (Do thường thấy các thứ cõi nước, cung điện trang nghiêm của chư Phật đều hiện tiền). Cung điện được nói ở đây là cung trời, nói thật ra, chỉ cho thiên cung trong Đâu Suất nội viện của Di Lặc Bồ Tát. Khi người ấy thật sự tu thành, cảnh giới ấy sẽ hiện tiền.

Qua Niên Phổ của lão hòa thượng Hư Vân, chúng ta thấy lão hòa thượng Hư Vân phát nguyện vãng sanh Đâu Suất nội viện, Ngài tu thành công. Trong Niên Phổ có chép khi Ngài nhập định, hình tướng của thiên cung trong nội viện Đâu Suất liền hiện tiền, Ngài bước vào, cũng trông thấy có mấy người quen biết đã vãng sanh đến nơi ấy. Ngài thấy Di Lặc Bồ Tát cũng nghe giảng một thời kinh, Di Lặc Bồ Tát bảo Ngài quay về: "Ông còn có chuyện chưa làm xong", đúng là Ngài (tức Di Lặc Bồ Tát) hiện tiền, trọn không phải giả.

***Hậu môn ý nhạo chánh thị nguyện thể.***

後 門意 樂 正 是 願 體。

(Trong môn sau, ý nhạo chính là Thể của nguyện)

Câu thứ hai trong phần sau, tức là *"linh an trụ chủng chủng tăng thượng ý nhạo niệm Phật môn"* (môn Niệm Phật khiến cho an trụ các thứ ý nhạo tăng thượng), nghiệp dụng của nó là *"tùy chư chúng sanh tâm chi sở nhạo, giai linh kiến Phật đắc thanh tịnh cố"* (do tùy theo lòng ưa thích của các chúng sanh đều làm cho họ thấy Phật được thanh tịnh), [đại sư] giải thích câu này. Đây là môn kế tiếp, đấy là Thể của nguyện.

**Cố Phạn bản trung danh Thượng Thăng Môn. Lý thực Như Lai nguyện châu pháp giới, tùy nhạo linh kiến, thị xuất sanh nghĩa. Cố thập kiến Phật, danh Xuất Sanh Kiến.**

故 梵本 中 名 上 昇 門。理 實 如來 願 周 法 界，隨 樂 令 見，是出 生 義。故 十 見 佛，名出 生 見。

(Nên trong Phạn bản gọi là Thượng Thăng Môn. Xét trên thực tế của Lý Thể, nguyện của Như Lai trọn khắp pháp giới, thuận theo lòng ưa thích khiến cho chúng sanh được thấy. Đây là nghĩa xuất sanh. Vì thế, trong mười môn thấy Phật, môn này được gọi là Xuất Sanh Kiến).

Đây là so với Phạn bản, tức nguyên bản của kinh Hoa Nghiêm, ý nghĩa trong nguyên bản là Thượng Thăng Môn. Phần sau nhằm giải thích cho chúng ta:

**Lý thực Như Lai nguyện châu pháp giới.**

理 實 如 來 願 周法 界。

(Xét trên thực tế của Lý Thể, nguyện của Như Lai trọn khắp pháp giới).

*"Lý"* là Lý Thể, cũng là Tánh Thể, *"thực"* là chân thực; chúng ta gọi là chân tướng sự thật, Như Lai là tự tánh. Quý vị thấy hết thảy kinh Đại Thừa, trong kinh Kim Cang nói rất nhiều. Nếu gọi là Phật thì chính là nói theo mặt tướng; nếu gọi là Như Lai thì là luận theo mặt tánh. Vì vậy, Như Lai chính là Tự Tánh Phật. *"Nguyện châu pháp giới"* chẳng riêng gì bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật trọn khắp pháp giới mà các nguyện do hết thảy chư Phật, Bồ Tát đã phát ra cũng đều trọn khắp pháp giới. Vì sao vậy? Do từ chân tâm phát ra. Vì sao nguyện của phàm phu chúng ta chẳng thể trọn khắp? Do từ vọng tâm phát ra, chứ không phải chân tâm, phàm phu dùng vọng tâm, dùng tâm ý thức. Nói cách khác, phàm phu dùng cái tâm nào? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; coi đấy là tâm. Do vậy, quý vị phát nguyện, quý vị phát nguyện gì? Khởi vọng tưởng. Vọng tưởng có lúc gián đoạn, có lúc liên tục. Lúc gián đoạn thì nhiều, lúc liên tục thì ít, do vậy nó

chẳng khởi tác dụng. Vừa mới phát ra một nguyện, loay hoay liền quên mất.

Quý vị tụng khóa sáng, đối trước Phật, Bồ Tát phát nguyện, *"chúng sanh vô biên thệ nguyện độ".* Tụng khóa sáng xong, thấy người này bèn chán ghét, không độ người ấy, ngay lập tức không còn [nguyện ấy] nữa; cho thấy [rõ ràng là] *"miệng đúng, tâm sai".* Vì sao nguyện do chư Phật, Bồ Tát đã phát bèn trọn khắp pháp giới? Các Ngài phát nguyện từ chân tánh, các Ngài chẳng dùng tâm ý thức, không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng dùng những thứ ấy. Các ngài phát xuất từ tâm thanh tịnh, đương nhiên khác hẳn. Vì vậy, câu *"tùy nhạo linh kiến"* này chính là như kinh Lăng Nghiêm nói: *"Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng".* Trong mười phương pháp giới, Phật được gọi là chư Phật, Bồ Tát; chư Phật, Bồ Tát không có hình tướng nhất định. Pháp giới vô lượng vô biên, nơi nào có chúng sanh mong thấy Phật, mong thấy Bồ Tát, Ngài lập tức hiện thân, nên dùng thân nào để độ được thì Ngài liền hiện thân ấy. Ngài trọn chẳng có ý niệm "tôi muốn hiện thân nào", không phải vậy, hoàn toàn là vô ý. Nếu có ý sẽ biến thành phàm phu, là giả, không thật. Ý ấy là gì? Ý là phàm phu; phàm phu động một tâm niệm gọi là *"phàm phu có cảm"*, Phật tự nhiên sẽ ứng, cảm ứng đạo giao. Đạo lý cảm ứng ấy cũng không dễ hiểu; vì thế, cổ đức dùng cái khánh để làm tỷ dụ. Chúng ta gõ khánh là Cảm, khánh vừa gõ liền có tiếng vang, tiếng vang là Ứng. Chúng ta gõ khánh là có tâm, còn khánh ứng là vô tâm; dùng tỷ dụ này để hình dung Phật ứng với chúng sanh trong mười pháp giới, không có ý niệm, không khởi tâm động niệm, tự nhiên, pháp vốn là như vậy. Đấy là cảm ứng đạo giao, trọn không khởi tâm động niệm. Do vậy, đấy là "tùy nhạo linh kiến", tức là thuận theo lòng ưa thích của chúng sanh, thuận theo khả năng nhận biết trong tâm chúng sanh; đấy là ý nghĩa Xuất Sanh.

**Cố thập kiến Phật, danh Xuất Sanh Kiến.**

故 十見 佛，名 出 生 見。

(Vì thế, trong mười môn thấy Phật, [môn này được] gọi là Xuất Sanh Kiến)

Mười thứ không thấy được, còn quý vị mười thứ đều thấy. Bất cứ một môn nào trong mười môn thấy Phật, hết thảy chúng sanh đều có phần, phàm phu cũng có phần. Nay chúng ta tạo tượng Phật, tạo tượng A Di Đà Phật, chúng ta mỗi ngày trông thấy Ngài, mỗi ngày cung kính, lễ bái, quán tưởng, in hình tượng A Di Đà Phật vào A Lại Da Thức của chính mình, quán tượng niệm Phật. Niệm như vậy là niệm tượng Phật của Ứng Hóa Thân. Mười thứ thân phàm phu chúng ta đều có phần. Do vậy, pháp này gọi là

Xuất Sanh Kiến, đấy cũng chính là y báo, chánh báo trang nghiêm của Phật được sanh khởi trong tâm ý thức của quý vị, khởi lên ý niệm này. Phần tiếp theo:

**Tam tứ nhị môn tức bản tánh Phật, danh vi trí thân. Phật dĩ trí huệ vi bản tánh cố.**

三四二門即本性佛，名為智身。佛以智慧為本性故。

(Hai môn thứ ba và thứ tư chính là niệm đức Phật trong bản tánh, gọi là Trí Thân, vì Phật lấy trí huệ làm bản tánh)

Đây là câu thứ ba và câu thứ tư trong kinh văn, cũng có nghĩa là nói về môn thứ ba và môn thứ tư. Môn trước là môn thứ ba, niệm Thập Lực Trí, Môn sau là môn thứ tư, tức niệm Vô Ngại Trí.

**Trí tắc minh liễu vi kiến.**

智則明了為見。

(Đối với trí thì coi hiểu rõ là thấy)

Do đây biết rằng, Kiến (見) được nói ở đây chẳng phải là thấy bằng nhục nhãn, mà có nghĩa là trong tâm quý vị thấu hiểu, hiểu rõ, thông đạt, chữ Kiến luôn được hiểu theo nghĩa này. Do vậy, hễ nói tới Kiến thì tác dụng của sáu căn đều gọi là Kiến. Như phương pháp tu hành của Quán Thế Âm Bồ Tát trong kinh Lăng Nghiêm: *"Phản văn, văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo"* (Xoay cái Nghe để nghe tự tánh, tánh trở thành đạo vô thượng). Cái Nghe của Ngài tuy dùng Nhĩ Căn làm đại diện, nhưng sáu căn khởi tác dụng đều gọi là Văn (nghe), đều gọi là Phản Văn (xoay trở lại cái Nghe), như vậy mới là ý nghĩa viên mãn. Ở chỗ này, Kiến cũng mang cùng một ý nghĩa, lấy Nhãn Căn đại diện cho sáu căn. Từ đoạn khai thị này, chúng ta hiểu Bản Tánh Phật là Trí Thân. Nói tới mười thứ Phật, mười thứ thân, thì chúng ta mới hiểu được sự trọng yếu của trí huệ Bát Nhã! Không có trí huệ Bát Nhã thì quý vị chẳng thể thấy tánh. Minh tâm kiến tánh thì trí huệ của quý vị được thành tựu. Thưa cùng quý vị, Trí Thân chính là Báo Thân, Báo Thân lấy trí huệ làm thân, Bát Nhã trọng yếu lắm!

Trí huệ do đâu mà có? Trí huệ phát sanh từ Thiền Định, chẳng phải do nghiên cứu kinh giáo mà có thể mở mang trí huệ được. Không hề có chuyện ấy, ngàn vạn phần quý vị đừng lầm lẫn! Quý vị ngỡ nghiên cứu kinh giáo, tốn công sức mấy chục năm, quý vị sẽ mở mang trí huệ; nếu quý vị dồn công sức nơi kinh giáo, bỏ ra công sức mấy chục năm thì quý vị sẽ đạt được những gì? Đại sư Thanh Lương nói rất hay, *"tăng trưởng tà kiến".* Những

điều đã nói trong kinh giáo đều biến tà tri tà kiến của quý vị; quý vị nói xem có phải là oan uổng hay không? Đại sư Thanh Lương nói như thế này: *"Có hiểu mà không hành sẽ tăng trưởng tà kiến".* Hành là gì vậy? Hành là tu hành, tu hành điều gì? Phải tu sao cho đoạn được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tu đoạn được chúng rồi thì tâm thanh tịnh của quý vị mới hiện tiền; tâm thanh tịnh là Thiền Định. Nhân Định khai Huệ, đấy mới gọi là sanh ra trí huệ chân thật.

Nói cách khác, chúng ta nghiên cứu kinh giáo, nhưng nếu nghiên cứu kinh giáo mà chẳng thể đạt được tâm thanh tịnh, hằng ngày nghiên cứu, cứ phân biệt, chấp trước thì hoàn toàn sai mất rồi. Coi Phật pháp như pháp thế gian thì hết thảy kinh giáo sẽ không có một bộ kinh giáo nào là Phật pháp cả, hoàn toàn là pháp thế gian. Nếu quý vị hiểu được đạo lý này thì quý vị sẽ quay ngược lại, không phân biệt, không chấp trước, thưa với quý vị, quý vị sẽ thấy những pháp thế gian hoàn toàn là Phật pháp, không có một pháp nào chẳng phải là Phật pháp. Quý vị nói xem tại sao như vậy? Không nói tới thế gian nào khác, quý vị hằng ngày đọc báo, báo chí chẳng phải là kinh Hoa Nghiêm ư? Quý vị biết cách coi thì nó sẽ là kinh Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Quý vị đọc mà không phân biệt, không chấp trước, không dấy vọng tưởng, đọc mà vẫn như không đọc, không đọc mà như đọc, chẳng phải là quý vị đắc Định rồi sao? Định là mở mang trí huệ! Đạo lý như vậy đó! Do vậy, đức Phật thuyết pháp, thuyết mà chẳng thuyết, chẳng thuyết mà thuyết; quý vị là người biết cách nghe, nghe mà như không nghe, không nghe mà nghe, khai trí huệ đấy!

Một tiếng rưỡi đồng hồ để làm gì ở đây? Một tiếng rưỡi đồng hồ để đồng thời thực hiện Tam Học Giới - Định - Huệ. Giới là đúng như pháp; ngồi tại nơi đây đúng quy củ, đoan chánh. Định là tâm thanh tịnh, không có vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước. Huệ là quý vị nghe giảng kinh ở đây, từng câu, từng chữ nghe lọt vào tai, rành rẽ, phân minh, quý vị chẳng hồ đồ, sanh trí huệ từ nơi ấy. Nghe xong, ngộ nhập, chẳng phải từ nơi văn tự, chẳng phải từ lời nói. Hễ chấp tại văn tự, lời lẽ thì chắc chắn quý vị chẳng thể ngộ nhập được! Do vậy, Mã Minh Bồ Tát nói thật hay, quý vị nghe giáo pháp như thế nào? Đọc kinh, nghe giáo pháp như thế nào? *"Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự".* Đừng chấp trước vào thuật ngữ và danh từ; lìa tướng tâm duyên như thế nào? Chẳng thể suy tưởng! Nếu "ý nghĩa ra sao? Hãy nghĩ xem!" là xong rồi! Hễ suy tưởng là rớt vào ý thức rồi! Không cần phải suy tưởng chi cả, hễ nghe liền hiểu rõ, đấy là Huệ. Chẳng cần phải suy tưởng nữa, suy tưởng sẽ chẳng thể hiểu rõ được, càng suy nghĩ càng lộn xộn, càng suy tưởng càng lầm, không suy tưởng sẽ thật sự minh bạch.

Đây là nói rõ chỗ khác nhau trong phương pháp dụng công giữa chư Phật, Bồ Tát và chúng ta. Nếu áp dụng phương pháp như vậy để nghe kinh, cũng dùng phương pháp như vậy trong cuộc sống, cũng dùng phương pháp như vậy trong công việc, cũng dùng phương pháp như vậy trong ứng xử thì quý vị sẽ được đại tự tại. Nếu quý vị không biết dùng, khi nghe kinh miễn cưỡng áp dụng một chút thì rời khỏi Phật đường sẽ quên sạch, vẫn y hệt như cũ, quý vị chẳng thể thọ dụng được. Nghe kinh tại nơi đây, học hiểu xong, phải áp dụng vào sinh hoạt, áp dụng vào công việc thường ngày thì quý vị mới thật sự có trí huệ. Do vậy, trí huệ quan trọng lắm. Không riêng gì Đại Bát Nhã Kinh giảng về trí huệ mà hết thảy kinh đều giảng về trí huệ. Do vậy, mong rằng quý vị hãy chú tâm thấu hiểu Bát Nhã rất sâu từ trong kinh giáo, sẽ thấy thú vị vô cùng. Ý nghĩa câu này vẫn chưa giảng xong, nhưng nay đã hết giờ rồi, ngày mai chúng tôi sẽ giảng tiếp.

**Tứ Thập Hoa Nghiêm Kinh Hạnh Nguyện Phẩm**
**Cát Tường Vân Tỳ Kheo Chương,**
**Phần 4 hết**

---

3[1] Đoạn chứng: Nói tắt của đoạn Hoặc chứng Chân.
4[2] Tiền là một đơn vị đo lường đã có từ cổ của Trung Hoa, hiện vẫn còn thông dụng, nhất là trong các tiệm thuốc Bắc. Tùy theo đơn vị được sử dụng tại Hương Cảng hay Hoa Lục mà Tiền dao động từ 3,78 gram đến 5 gram.